

Giai Đoạn 1

Bài Học 1 Thông Tin Lái Xe Cơ Bản

- 1 Quy Tắc Cư Xử và Trách Nhiệm Liên Quan Đến Việc Lái Xe..... 10
- 2 Nghiêm Cấm Lái Xe Khi Say 12
- 3 Tuân Thủ Luật Giao Thông 13
- 4 Điều Cần Chuẩn Bị cho Lái Xe 14

Bài Học 2 Tuân Thủ Tín Hiệu Giao Thông

- 1 Các Loại Tín Hiệu và Ý Nghĩa Của Chúng.... 20
- 2 Thận Trọng Liên Quan Đến Tín Hiệu..... 27

Bài Học 3 Tuân Thủ Biển Báo Giao Thông và Vạch Kẻ Đường

- 1 Các Loại Biển Báo Giao Thông và Vạch Kẻ Đường cũng như Ý Nghĩa Của Chúng... 30
- 2 Chỉ Dẫn của Cảnh Sát Giao Thông 48

Bài Học 4 Các Địa Điểm Phương Tiện Có Thể và Không Thể Đi vào

- 1 Nguyên Tắc Cơ Bản của Việc Sử Dụng Đường và Ngoại Lệ đối với Quy Tắc..... 50
- 2 Quy Tắc Chung về Lái Xe ở Bên Trái Đường và Các Trường Hợp Ngoại Lệ..... 51
- 3 Đường Không Có Làn Xe..... 53
- 4 Đường Có Làn Xe..... 53
- 5 Nghiêm Cấm Thay Đổi Làn Đường Không Cần Thiết..... 54
- 6 Các Khu Vực Bị Chặn Lưu Thông bởi Các Biển Báo và Vạch Kẻ Đường 55
- 7 Nghiêm Cấm Lái Xe trên Vía Hè, Lối Đi Dành Cho Người Đi Bộ hoặc Tương Tự và Các Trường Hợp Ngoại Lệ..... 56
- 8 Nghiêm Cấm Lưu Thông Do Điều Kiện Giao Thông 57

Bài Học 5 Ưu Tiên cho Phương Tiện Khẩn Cấp

- 1 Ưu Tiên cho Phương Tiện Khẩn Cấp 60
- 2 Ưu Tiên cho Xe Buýt Địa Phương và Tương Tự ... 62

Bài Học 6 Giao Lộ và Đường Cắt Ngang Đường Sắt

- 1 Lưu Thông Qua Giao Lộ..... 66
- 2 Thận Trọng Khi Lưu Thông Qua Giao Lộ 71
- 3 Lưu Thông Qua Giao Lộ Không Có Điều Khiển Giao Thông..... 72
- 4 Đường Cắt Ngang Đường Sắt..... 75
- 5 Phải Làm Gì trong Trường Hợp Xảy Ra Tai Nạn tại Đường Cắt Ngang Đường Sắt... 78

Bài Học 7 Duy Trì Tốc Độ và Khoảng Cách An Toàn Giữa Các Phương Tiện

- 1 Giới Hạn Tốc Độ..... 82
- 2 Tốc Độ và Khoảng Cách Dừng..... 84
- 3 Duy Trì Tốc Độ và Khoảng Cách An Toàn Giữa Các Phương Tiện..... 85
- 4 Phanh 86

- 5 Giảm Tốc Độ..... 87

Bài Học 8 Chú Ý Người Đi Bộ và Những Xe Khác

- 1 Chú Ý Người Đi Bộ (Khi Đi Gần Họ, Khi Họ Đang Băng Qua Đường, v.v.)..... 92
- 2 Chú Ý Xe Đạp (Khi Đi Gần Họ, Khi Họ Đang Băng Qua Đường, v.v.) 95
- 3 Chú Ý Trẻ Em và Người Khuyết Tật 96
- 4 Chú Ý Người Mới Lái Xe, Người Lái Xe Lớn Tuổi, Người Lái Xe Khiếm Thính và Những Cái Khác 97
- 5 Không Được Phép Lái Xe Ấu 98

Bài Học 9 Kiểm Tra Trực Quan Và Sử Dụng Tín Hiệu và Còi Xe

- 1 Phương Pháp Kiểm Tra Xung Quanh Bạn .. 100
- 2 Thời Điểm và Cách Thức Sử Dụng Tín Hiệu.... 100
- 3 Nghiêm Cấm Tín Hiệu Không Cần Thiết ... 102
- 4 Sử Dụng Còi Xe..... 103
- 5 Hạn Chế Sử Dụng Còi Xe 104

Bài Học 10 Đổi Làn Đường

- 1 Nghiêm Cấm Thay Đổi Làn Đường 106
- 2 Nghiêm Cấm Băng Qua Đường, Quay Đầu Xe hoặc tương tự 107
- 3 Nghiêm Cấm Tạt Đầu Xe hoặc Cắt Ngang Trước Các Phương Tiện Khác..... 108

Bài Học 11 Vượt Xe

- 1 Nghiêm Cấm Vượt Xe 110
- 2 Cách Vượt Xe 115
- 3 Thận Trọng Khi Bị Vượt..... 118

Bài Học 12 Đi Qua Phương Tiện Đang Đến

- 1 Giữ Khoảng Cách cho Các Bên 120
- 2 Tránh Chướng Ngại Vật 121

Bài Học 13 Hệ Thống Giấy Phép Lái Xe và Hệ Thống Thông Báo Vi Phạm Giao Thông

- 1 Hệ Thống Giấy Phép Lái Xe của Nhật Bản .. 124
- 2 Gia Hạn Giấy Phép Lái Xe, v.v..... 128
- 3 Hệ Thống Điểm..... 131
- 4 Thu Hồi hoặc Treo Giấy Phép Lái Xe 133
- 5 Hệ Thống Thời Hạn Cho Người Mới Lái Xe..... 135
- 6 Hệ Thống Khóa Học cho Người Có Giấy Phép bị Thu Hồi..... 137
- 7 Hệ Thống Thông Báo Vi Phạm Giao Thông .. 137

Bài Học 14 Xe Số Tự Động

- 1 Xe Số Tự Động 142
- 2 Điều Khiển Phương Tiện An Toàn Tiên Tiến (ASV)..... 144
- 3 Xe tự lái 145

Giai Đoạn 2

Bài Học 1 Dự Đoán Nguy Hiểm

- 1 Tầm Quan Trọng của Dự Đoán Nguy Hiểm .. 148
- 2 Các Loại Nguy Hiểm Lái Xe..... 149
- 3 Dự đoán những nguy hiểm có thể xảy ra.... 150
- 4 Hành Vi Lái Xe Giảm Nguy Hiểm..... 150

Đối với Bài Học 2 và 3, sách Okyu Kyugo Shochi (điều trị sơ cứu) sẽ được sử dụng.

Bài Học 4 Điểm Mù và Lái Xe

- 1 Tầm Nhìn Từ Xe Hai Bánh và từ Xe Bốn Bánh .. 154
- 2 Ví dụ về Các Điểm Mù 156
- 3 Lái Xe Phòng Vệ..... 159
- 4 Phương Thức Liên Lạc Giữa Các Phương Tiện160

Bài Học 5 Phân Tích Hành Vi Dựa Trên Kết Quả Kiểm Tra Năng Lực

- 1 Lái Xe và Tính Cách 164
- 2 Kiểm Tra Năng Lực Lái Xe 165
- 3 Cách Sử Dụng Kết Quả của Các Bài Kiểm Tra Năng Lực..... 166

Bài Học 6 Khả Năng của Con Người và Lái Xe

- 1 Nhận Biết, Phán Đoán và Vận Hành 174
- 2 Các Yếu Tố Ảnh Hưởng Đến Nhận Biết, Phán Đoán và Vận Hành 179

Bài Học 7 Lực Vật Lý Ảnh Hưởng Đến Phương Tiện và Việc Lái Xe Của Một Người Như Thế Nào

- 1 Quán Tính và Lực Ma Sát..... 184
- 2 Tải Trọng và Tính Ổn Định..... 188
- 3 Lái Xe Quanh Đường Cua và trên Những Con Đốc..... 189
- 4 Đặc Điểm của Xe Máy và Tư Thế Đứng và Kỹ Thuật Lái 194
- 5 Tốc Độ và Lực Tác Động..... 202
- 6 Phòng Ngừa Ô Nhiễm Giao Thông và Sự Nóng Lên Toàn Cầu 203

Bài Học 8 Lái Xe Trong Điều Kiện Bất Lợi

- 1 Lái Xe vào Ban Đêm..... 206
- 2 Các Trường Hợp Bắt Buộc Phải Bật Đèn ... 210
- 3 Bật Đèn Xe 212
- 4 Lái Xe trong Mưa..... 213
- 5 Lái Xe trong Sương Mù, v.v. 216
- 6 Điều Kiện Đường Bất Lợi 217
- 7 Tình Huống Khẩn Cấp..... 221
- 8 Trong Trường Hợp Xảy Ra Động Đất..... 226

Bài Học 9 Các Đặc Điểm của Tai Nạn, Tình Huống Thực Tế và Thảm Kịch

- 1 Đặc Điểm Thực Tế của Tai Nạn..... 232
- 2 Rủi Ro và Chấn Thương ở Xe Hai Bánh ... 240
- 3 Thảm Kịch Tai Nạn Giao Thông..... 241

- 4 Trân Trọng Mạng Sống Con Người 245
- 5 Tầm Quan Trọng của Dây An Toàn..... 247

Bài Học 10 Bảo Trì Ô Tô Của Bạn

- 1 Bảo Trì và Bảo Dưỡng..... 252
- 2 Kiểm Tra và Sử Dụng Các Công Cụ và Các Vật Dụng Khác Mang Theo 256
- 3 Thay Bánh Xe và Lấp Xích Lốp..... 258
- 4 Kiểm Tra Bảo Trì Hàng Ngày..... 262

Bài Học 11 Đỗ Xe và Dừng Xe

- 1 Định nghĩa “Đỗ Xe” và “Dừng Xe” 270
- 2 Nghiêm Cấm Đỗ Xe và Dừng Xe và các Trường Hợp Ngoại Lệ 271
- 3 Cách Đỗ Xe và Dừng Xe 275
- 4 Giới Hạn về Thời Gian Đỗ Xe và Hậu Quả của Vi Phạm Đỗ Xe 277
- 5 Các Biện Pháp Cần Thực Hiện Khi Rời Xe Của Bạn..... 279
- 6 Lấy Chỗ Đỗ Xe 280
- 7 Ảnh Hưởng của Việc Đỗ Xe đối với Những Xe Khác 281

Bài Học 12 Vận Chuyển Hành Khách và Hàng Hóa

- 1 Cách Vận Chuyển Hành Khách và Hàng Hóa .. 284
- 2 Các Trường Hợp Đặc Biệt Liên Quan Đến Vận Chuyển Hành Khách và Hàng Hóa 284
- 3 Hạn Chế đối với Hành Khách và Trọng Tải Xe 285
- 4 Phòng Tránh Hành Khách và Hàng Hóa Rơi Xuống 287
- 5 Vận Chuyển Các Chất Nguy Hiểm 288

Bài Học 13 Kéo Xe

- 1 Cách để Kéo Xe Bị Hồng..... 290
- 2 Các Hạn Chế đối với Kéo Xe..... 291

Bài Học 14 Liên Quan đến Tai Nạn Giao Thông

- 1 Nghĩa Vụ của Người Lái Xe..... 294
- 2 Khi Bạn Là Nạn Nhân 295
- 3 Khi Có Mặt Tại Hiện Trường Vụ Tai Nạn ... 295

Bài Học 15 Chuẩn Bị Cho Chủ Sở Hữu Ô Tô và Hệ Thống Bảo Hiểm

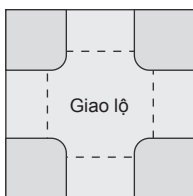
- 1 Đăng Ký Ô Tô (Thông Báo) và Kiểm Định .. 298
- 2 Sự Cần Thiết phải Có Đài Thọ Bảo Hiểm.. 302
- 3 Các Loại Bảo Hiểm Ô Tô và Cách Bảo Hiểm Hoạt Động 302

Bài Học 16 Lập Kế Hoạch Lộ Trình Của Bạn

- 1 Đọc Bản Đồ 308
- 2 Gợi Ý về Lập Kế Hoạch Lộ Trình Của Bạn .. 309
- 3 Sử Dụng Các Biển Chỉ Dẫn và Tương Tự .. 309
- 4 Phải Làm Gì nếu Bạn Vô Tình Đi Chệch Khỏi Lộ Trình Của Mình 310

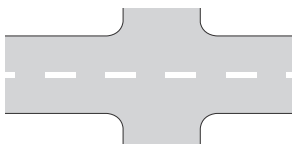
21. Giao lộ

Phần lòng đường là nơi hai hoặc nhiều con đường giao nhau (lòng đường ở trên đường có lòng đường và vỉa hè tách biệt), như tại vạch sang đường chữ X hoặc vạch sang đường chữ T.



22. Đường có quyền đi qua

Đường được đánh dấu bằng biển báo “quyền đi qua” được hiển thị dưới đây hoặc đường có vạch kẻ đường trung tâm hoặc làn phân luồng xe liên tục không bị gián đoạn qua giao lộ.

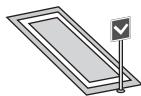


23. Vùng an toàn

Một vùng nâng cao hoặc một vùng được biểu thị bằng biển báo giao thông và vạch kẻ đường, ở giữa đường nhằm đảm bảo an toàn cho hành khách lên hoặc xuống xe điện, hoặc người đi bộ băng qua đường.



Vùng an toàn nâng cao



Vùng an toàn được biểu thị bằng biển báo giao thông và vạch kẻ đường

24. Làn xe

Vùng được biểu thị bằng các vạch kẻ đường là phần đường dành cho các phương tiện đi lại.

25. Làn đường dành riêng

Phần làn phân luồng xe được biểu thị bằng biển báo giao thông và vạch kẻ đường để dành cho một loại xe cụ thể đi lại.



26. Đường xe điện

Phần đường cần thiết cho xe điện đi lại, và bao gồm khu vực giữa các đường ray và khu vực rộng 0,61 mét ở mỗi bên đường.

27. Tín hiệu

Tín hiệu giao thông là đèn điện được sử dụng để điều tiết luồng giao thông trên đường.

28. Biển báo giao thông

Biển báo được sử dụng để hiển thị quy định và các chỉ dẫn khác liên quan đến luồng giao thông trên đường.



29. Vạch kẻ đường

Vạch kẻ đường là các đường kẻ, ký hiệu, chữ cái, v.v., được hình thành trên đường bằng sơn, đinh tán, hoặc vật liệu tương tự được sử dụng để hiển thị quy định và các chỉ dẫn khác liên quan đến luồng giao thông trên đường.



30. Lái xe

Điều khiển phương tiện hoặc xe điện trên đường (bao gồm trường hợp sử dụng hệ thống lái xe tự động).

31. Đỗ xe

Tình huống dừng xe liên tục để chờ hành khách hoặc hàng hóa, hoặc chất hoặc dỡ hàng hóa (không bao gồm trường hợp dừng xe để cho phép hành khách lên hoặc xuống, hoặc khi dừng xe để chất hoặc dỡ hàng hóa trong năm phút trở xuống), và trong tình huống khi xe được dừng và người lái xe đã rời khỏi xe, do đó không thể lái xe.

32. Dừng lại

Tình huống xe bị dừng nhưng thuật ngữ “đỗ xe” không áp dụng.

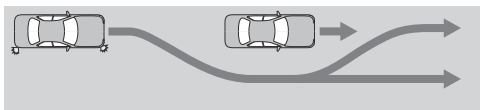
33. Đi chậm

Tốc độ có thể dừng xe ngay lập tức (thường là tốc độ trong khoảng cách từ điểm nhấn phanh đến điểm xe dừng lại là một mét trở xuống, hoặc tốc độ 10 km/giờ trở xuống).

TỪ NGỮ

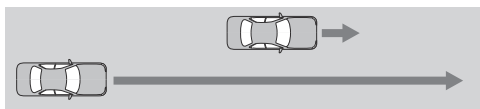
34. Vượt xe

Khi xe thay đổi làn đường để đi qua một chiếc xe đang đi phía trước.



35. Đi qua

Khi xe không thay đổi làn đường để đi qua một chiếc xe đang đi phía trước.



36. Ô nhiễm giao thông

Ô nhiễm không khí, cũng như tiếng ồn và độ rung quá mức, gây ra bởi giao thông đường bộ có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và môi trường tự nhiên.

37. Người đi bộ

Người đi bộ đi ngang qua đường.

Người đi bộ (bao gồm cả các loại xe được coi là người đi bộ)

Người đi bộ trên đường

Người đi ngang qua đường trên xe lăn

Những người đi ngang qua đường bằng cách sử dụng xe tập đi có bánh, v.v.

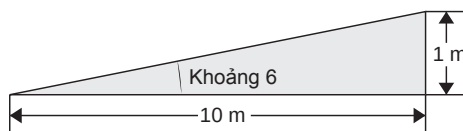
Người đi bộ đẩy xe máy, xe đạp máy, xe đạp hai hoặc ba bánh, hoặc các loại phương tiện khác đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

(không bao gồm những người đẩy xe máy hoặc xe đạp máy có động cơ đang chạy, với xe mô tô ba bánh, và kéo bằng xe khác.)

- ▶ Thuật ngữ “xe tập đi có bánh”, v.v., áp dụng cho xe tập đi (được đẩy bằng tay và được sử dụng bởi những người bị suy yếu về thể chất, như người già, để giúp họ đi bộ), xe trẻ em, xe đẩy em bé và xe đẩy mua sắm (được đẩy bằng tay và được sử dụng để vận chuyển hàng tạp hóa, v.v.). Một số xe tập đi có bánh được trang bị động cơ điện công suất thấp.

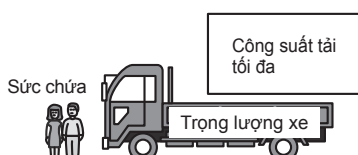
38. Sườn dốc

Thông thường, sườn dốc được định nghĩa là sườn dốc có độ nghiêng từ 10% (khoảng 6°) trở lên.



39. Tổng Trọng Lượng Xe

Tổng trọng lượng xe (thường được biểu thị bằng kilogram) = trọng lượng xe + công suất chở tối đa + trọng lượng của số chỗ ngồi (giả sử trọng lượng mỗi hành khách là 55 kg).



40. Tổng dung tích

Tổng dung tích là con số được sử dụng để thể hiện dung tích động cơ. Nó thường được biểu thị bằng centimet khối (cc). Tổng dung tích càng lớn thì mã lực và mô-men của động cơ càng lớn.

41. Công suất động cơ định mức

Công suất động cơ định mức là con số được sử dụng để thể hiện công suất của xe do động cơ điều khiển. Nó thường được biểu thị bằng kiloWatts (kW).

● Diễn Giải về Biểu Thức Số được Sử Dụng trong Cuốn Sách này

- ① XX trở lên: Bao gồm giá trị được nêu và những giá trị lớn hơn. (Ví dụ: 5 trở lên = 5, 6, 7 ...)
- ② XX trở xuống: Bao gồm giá trị được nêu và những giá trị nhỏ hơn. (Ví dụ: 5 trở xuống = 5, 4, 3 ...)
- ③ Lớn hơn XX: Bao gồm các giá trị lớn hơn nhưng ngoại trừ giá trị đã nêu. (Ví dụ: Lớn hơn 5 = 6, 7, 8 ...)
- ④ Nhỏ hơn XX: Bao gồm các giá trị nhỏ hơn nhưng ngoại trừ giá trị đã nêu. (Ví dụ: Nhỏ hơn 5 = 4, 3, 2 ...)

3 Đảm Bảo An Toàn cho Hành Khách

Người lái xe có trách nhiệm đảm bảo khu vực phía sau xe được an toàn trước khi hành khách mở cửa hoặc xuống xe.

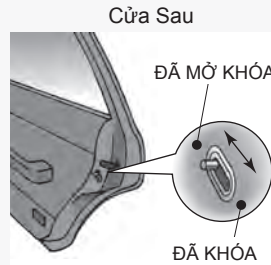
Điều quan trọng nữa là người lái xe phải khóa cửa để đảm bảo hành khách không thể vô tình mở cửa.



Điểm

Khóa Trẻ Em trên Cửa

Khi cần gạt khóa trẻ em trên cửa sau ở vị trí **ĐÃ KHÓA**, không thể mở cửa từ bên trong. Sử dụng tính năng khóa trẻ em là cách hiệu quả để ngăn ngừa tai nạn do trẻ em gây ra khi chơi với tay nắm trên cửa.



4 Sử Dụng Ghế Trẻ Em

Ghế trẻ em giảm chấn thương hiệu quả khi xảy ra tai nạn và ngăn trẻ can thiệp việc bạn điều khiển xe khi xe đang chuyển động. Nên sử dụng ghế trẻ em cho bất kỳ trẻ nào quá nhỏ để thắt dây an toàn.

Đặc biệt, **việc sử dụng ghế trẻ em** có kích thước phù hợp **mang tính bắt buộc** đối với trẻ mẫu giáo¹. Lưu ý rằng điều này không áp dụng trong tình huống có trẻ em không thể sử dụng ghế trẻ em vì lý do như bị bệnh.



Ghế trẻ em cho trẻ mẫu giáo



Ghế trẻ em cho trẻ đi học

Điểm

Thận Trọng Khi Sử Dụng Ghế Trẻ Em

Như thể hiện trong bức ảnh, việc cho phép trẻ ngồi trong xe hơi mà không có ghế trẻ em có thể rất nguy hiểm khi xảy ra va chạm hoặc nếu người lái xe buộc phải phanh gấp. Đảm bảo tuân theo các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng ghế trẻ em.

- ① Sử dụng ghế trẻ em² phù hợp với kích thước trẻ em và có thể đặt trẻ cố định chắc chắn trên ghế.
- ② Đảm bảo rằng ghế được cố định chắc chắn và đúng cách theo hướng dẫn sử dụng³.



*1

Trẻ mẫu giáo...

Theo cách sử dụng ở đây, thuật ngữ này đề cập đến trẻ em dưới sáu tuổi.

*2

Những sản phẩm tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn có tem chỉ định mô hình hoặc tem chứng nhận mô hình, như được minh họa dưới đây.



Ngoài ghế trẻ em được cố định bằng dây an toàn, những loại ghế có thể được cố định dễ dàng và chắc chắn bằng các khớp nối kim loại (ghế trẻ em tiêu chuẩn ISOFIX) đang trở nên phổ biến.

*3

Nhìn chung, các hãng sản xuất khuyến cáo rằng nên đặt ghế trẻ em ở hàng ghế sau.

4 Dây An Toàn

*1

Ví dụ về các tình huống không áp dụng yêu cầu thắt dây an toàn:

- ① Nếu không có đủ dây an toàn cho số lượng hành khách (chỉ các ghế sau).
- ② Nếu việc thắt dây an toàn là không phù hợp do tình trạng sức khỏe của hành khách chẳng hạn như hành khách bị thương, ốm đau hoặc mang thai.
- ③ Nếu không thể thắt dây an toàn đúng cách do chiều cao khi ngồi của bạn quá thấp để có thể quan sát đầy đủ, hoặc tình trạng tương tự.
- ④ Khi lùi xe (chỉ người lái xe).



Gợi Ý Nhanh

Phụ nữ mang thai

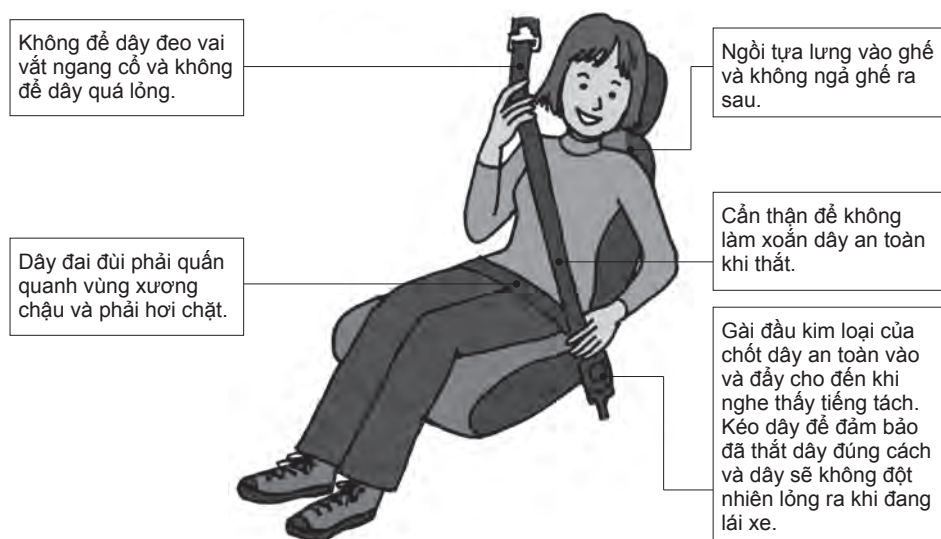
Phụ nữ mang thai nên thắt dây an toàn đúng cách khi lái xe để giảm thiểu rủi ro thương tích khi tai nạn xảy ra. Bạn nên tham khảo ý kiến bác sĩ để biết thông tin chi tiết.

Dây an toàn có thể giúp giảm đáng kể thương tích khi bạn bị tai nạn giao thông. Hơn nữa, dây an toàn có thể giúp bạn không cảm thấy mỗi khi phải duy trì tư thế ngồi lái xe đúng cách.

Khi lái xe ô tô có trang bị dây an toàn, theo quy định của pháp luật, người lái xe **phải** thắt dây an toàn và yêu cầu hành khách ngồi ghế trước và ghế sau thắt dây an toàn vì mục đích an toàn. Quy định này cũng áp dụng cho những loại xe được trang bị túi khí.

Lưu ý rằng yêu cầu trên không áp dụng cho hành khách không thể thắt dây an toàn¹ vì một vài lý do như hành khách bị ốm.

● Cách Thắt Dây An Toàn Đúng Cách



Điểm

Túi Khí trong Hệ Thống Hạn Chế Va Đập Bổ Sung (SRS)

Một số người cho rằng không cần thắt dây an toàn vì xe của họ được trang bị túi khí. Tuy nhiên, túi khí có thể không hiệu quả đối với những hành khách không thắt dây an toàn và khi đó hành khách không ngồi đúng tư thế. Trên thực tế, trong một số trường hợp như vậy, túi khí có thể gây nguy hiểm. Do đó bạn phải luôn thắt dây an toàn khi lái xe, ngay cả khi xe đó được trang bị túi khí.

① Kích Hoạt Túi Khí

Túi khí thường được thiết kế để bung ra khi xảy ra va chạm tương đương với mức va vào tường bê tông ở tốc độ 30 km/giờ trở lên ở góc 30° trở xuống. Nếu xe bị đâm từ bên hông hoặc va chạm với vật mềm, chẳng hạn như cây hoặc bụi cây, túi khí có thể không hoạt động.

② Biện Pháp Phòng Ngừa Với Túi Khí

Đối với những xe được trang bị túi khí cho hành khách ngồi ở ghế trước, phải thực hiện những biện pháp phòng ngừa sau:

- Ngồi ở tư thế lái xe bình thường và thắt dây an toàn đúng cách.
- Nếu có trẻ em trong xe, không cho phép trẻ đứng lên trên ghế khách phía trước hoặc ngồi lên đùi hành khách.
- Không để đồ vật ở phía trước những vị trí cất túi khí.



Nếu bạn không thắt dây an toàn, có nguy cơ đầu bạn sẽ đập vào kính chắn gió.

5 Bằng Lái Xe của Bạn và Tài Liệu Khác

(1) Mang Theo Bằng Lái Xe Bên Mình

Bạn phải mang theo bằng lái xe phù hợp bên mình khi lái xe ô tô hoặc xe đạp máy.

(2) Cất Giữ Giấy Chứng Nhận Kiểm Định Phương Tiện bên trong Phương Tiện của Bạn

Bạn phải cất giữ giấy chứng nhận kiểm định phương tiện có hiệu lực trong xe ô tô của mình, trừ các loại ô tô nhỏ gọn¹ không thuộc hạng xe kiểm định và thiết bị đặc biệt hạng nhẹ.

(3) Cất Giữ Giấy Bảo Hiểm Trách Nhiệm Chủ Phương Tiện bên trong Phương Tiện của Bạn

Bạn phải cất giữ giấy bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc của chủ xe ô tô hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm² hệ thống hỗ trợ lẫn nhau bên trong xe máy hoặc xe ô tô của bạn, trừ thiết bị đặc biệt hạng nhẹ được sử dụng trong nông nghiệp.

Giấy Chứng Nhận Kiểm Định
Phương Tiện Giấy Bảo Hiểm
Trách Nhiệm Chủ Phương Tiện
Bằng Lái Xe



6 Thiết Bị Khẩn Cấp

Bạn phải luôn bật những thiết bị báo hiệu chẳng hạn như đèn hiệu cảnh báo hoặc đèn nháy đỏ trong ô tô của bạn³.

Nếu bạn đang có ý định lái xe trên đường cao tốc (đường cao tốc quốc gia hoặc đường ô tô), hãy đảm bảo phương tiện của bạn được trang bị dụng cụ phản quang cảnh báo khẩn cấp (bảng phản quang cảnh báo khẩn cấp hoặc đèn phản quang cảnh báo khẩn cấp) trong trường hợp bạn buộc phải dừng lại trên đường cao tốc do gặp tai nạn, hoặc tình huống tương tự.



Đèn Hiệu Cảnh Báo



Đèn Phản Quang Cảnh Báo Khẩn Cấp



Đèn Nháy Đỏ



Bảng Phản Quang Cảnh Báo Khẩn Cấp

7 Hạn Chế Sử Dụng Điện Thoại Di Động Khi Lái Xe

Việc sử dụng điện thoại di động (điện thoại thông minh v.v.) hoặc điện thoại tích hợp trong ô tô khi đang lái xe, hoặc nhìn vào màn hình của hệ thống thống điều hướng ô tô hoặc tivi trên ô tô, có thể khiến bạn không tập trung chú ý vào tình hình giao thông xung quanh và điều này cực kỳ nguy hiểm. Trừ khi bạn đang sử dụng hệ thống lái xe tự động đúng cách trên xe tự lái, không được cố sử dụng điện thoại di động⁴ hoặc vật thể tương tự, hoặc xem màn hình hệ thống điều hướng ô tô, v.v., trong khi đang lái xe. Bạn cũng nên nhớ tắt nguồn điện thoại di động trước khi bắt đầu hành trình để đảm bảo điện thoại không đổ chuông khi bạn đang lái xe.

Đánh Giá

Đánh dấu đúng hay sai cho từng phát biểu sau đây để kiểm tra mức độ hiểu của bạn về phần trước.

1. Dây an toàn có nhiều tác dụng có lợi, như giảm thương tích nếu xảy ra tai nạn và giúp giảm cảm giác mỗi khi lái xe.
2. Khi đi xe máy, bạn nên mặc quần áo để lộ càng nhiều da thịt càng tốt.

►►► Các câu trả lời đúng được ghi ở trang cuối của cuốn sách.

Luật RT 95 I,
Luật RTV 66 I,
Luật MVDI 8



Gợi Ý Nhanh

Điều kiện lái xe

Bạn phải đeo kính mắt nếu điều này được đề cập trong bằng lái xe của bạn.

*1 Xe nhỏ gọn ... không thuộc hạng phải kiểm định phương tiện.

Điều này đề cập đến các phương tiện được miễn yêu cầu kiểm định phương tiện, như xe máy có tổng dung tích động cơ từ 250 cc trở xuống.

*2 bảo hiểm hệ thống hỗ trợ lẫn nhau...

Điều này đề cập đến các chương trình hỗ trợ lẫn nhau được triển khai bởi các hợp tác xã nông nghiệp hoặc hợp tác xã tiêu thụ có chung mục đích bảo hiểm trách nhiệm của chủ xe ô tô.

Tiêu Chuẩn An Toàn 43-2, v.v.

*3 Ô Tô ...

Xe hai bánh, thiết bị đặc biệt hạng nặng, thiết bị đặc biệt hạng nhẹ và ô tô được các phương tiện khác kéo được miễn tuân theo yêu cầu này.

*4 Điện thoại di động...

Những vật được gọi là điện thoại rảnh tay, nghĩa là bạn không phải cầm điện thoại để thực hiện cuộc gọi, được miễn tuân theo luật cấm này.

Luật RT 71 (5-5)



Gợi Ý Nhanh

Mối Nguy Hiểm của Việc Sử Dụng Điện Thoại Di Động Khi Đang Lái Xe

- ① Không quan sát đường mà thay vào đó tìm thiết bị cầm tay, nhấn nút, v.v.
- ② Khả năng không điều khiển được xe ô tô vì bạn cần thay đổi tư thế để nhắc thiết bị cầm tay lên, v.v.
- ③ Nguy hiểm khi bạn để tâm trí vào cuộc điện thoại chứ không phải việc lái xe.

31. Chỉ Dành Cho Xe Đạp



- Chỉ rõ đường dành cho xe đạp hoặc đường dành riêng cho xe đạp.
- Cấm các phương tiện khác ngoài xe đạp thông thường và người đi bộ.

(325-2)

32. Chỉ Dành Cho Xe Đạp và Người Đi Bộ



- Chỉ rõ đường dành riêng cho xe đạp và người đi bộ và cấm các phương tiện đi lại không phải là xe đạp thông thường và người đi bộ.
- Chỉ rõ đường dành cho người đi bộ cho phép đi xe đạp thông thường.
- Chỉ rõ đường đi bộ cho phép xe đạp thông thường.

(325-3)

33. Chỉ Dành Cho Người Đi Bộ



- Chỉ rõ đường dành riêng cho người đi bộ (đường chỉ người đi bộ sử dụng).
- Chỉ rõ lối đi dành cho người đi bộ.

(325-4)

34. Chỉ dành cho những phương tiện được đặc biệt cho phép

Biểu thị các phương tiện được chỉ định trên biển báo được dùng tại đây, dưới sự cho phép của cơ quan quản lý đường bộ liên quan.



(Xe buýt nội thành, xe buýt có đặc quyền, v.v.)



(Xe taxi)



(Xe tải)

(325-5-A~C)

35. Chỉ dành cho những phương tiện được đặc biệt cho phép (kết hợp)



Biểu thị các phương tiện được chỉ định trên biển báo được dùng tại đây, dưới sự cho phép của cơ quan quản lý đường bộ liên quan.

(325-6)

36. Một Chiều



Các phương tiện không được phép đi theo hướng ngược lại hướng mũi tên.

(326-A•B)

37. Đường Một Chiều Dành Cho Xe Đạp



Xe đạp không được phép đi theo hướng ngược lại hướng mũi tên.

(326-2-A•B)

38. Chỉ Rõ Làn Đường



(Các) loại phương tiện được chỉ định trên biển báo phải di chuyển trong làn đường chỉ định.

(327)

39. Làn Đường dành cho Các Loại Phương Tiện Cụ Thể



Xe tải cỡ lớn, xe tải hạng trung được quy định và thiết bị hạng nặng đặc biệt phải di chuyển ở làn ngoài cùng bên trái.

(327-2)

40. Làn Đường dành cho Xe Kéo Trên Đường Cao Tốc Quốc Gia



Xe kéo phải di chuyển trong làn chỉ định trên biển báo.

(327-3)

41. Làn Đường Dành Riêng



Chỉ rõ làn đường dành riêng cho loại phương tiện được chỉ định.

(327-4)

42. Làn Đường Dành Riêng cho Xe Đạp Thông Thường



Chỉ rõ làn đường dành riêng cho xe đạp thông thường.

(327-4-2)

43. Làn Đường Ưu Tiên Xe Buýt Theo Tuyến



Chỉ rõ làn đường ưu tiên xe buýt chạy theo tuyến.

(327-5)

44. Làn Đường Chỉ Định cho Xe Kéo trên Đường Cao Tốc



Xe kéo phải di chuyển ở làn ngoài cùng bên trái.

(327-6)

15. Hướng Đi



(511)

Biểu thị hướng của tuyến đường, cơ sở hoặc vị trí theo chỉ định trên biển báo chính.

16. Tên Địa Điểm

小諸市
本町

(512)

Cho biết tên của nơi đặt biển báo chính.

17. Điểm Bắt Đầu

始点
(513)

Cho biết điểm bắt đầu của đường theo chỉ định trên biển báo chính.

18. Điểm Kết Thúc

終点
(514)

Cho biết điểm kết thúc của đường theo chỉ định trên biển báo chính.

Điểm

Các Loại Phương Tiện và Từ Viết Tắt

Các loại phương tiện đôi khi được gọi bằng các từ viết tắt được liệt kê dưới đây.

Từ viết tắt	Loại Phương Tiện
Kích thước lớn	Xe cỡ lớn
Kích thước lớn, v.v	Xe cỡ lớn, xe cỡ trung được chỉ định, thiết bị hạng nặng đặc biệt
Kích thước trung bình	Xe cỡ trung
Cỡ trung quy định	Xe cỡ trung quy định
Bán trung	Xe cỡ bán trung
Hạng thông thường	Xe cơ giới hạng thông thường
Xe máy	Xe máy cỡ lớn hoặc xe máy thông thường
Hạng nhỏ gọn	Xe cơ giới thông thường có chiều dài từ 3,4 mét trở xuống, chiều rộng từ 1,48 mét trở xuống và chiều cao từ 2 mét trở xuống (và trong trường hợp xe cơ giới chạy bằng động cơ đốt trong giới hạn ở một động cơ có dung tích động cơ 660 cc hoặc ít hơn)
Xe đạp máy	Xe đạp máy
Xe hai bánh	Xe cơ giới hai bánh hoặc xe đạp máy
Xe hai bánh nhỏ	Xe cơ giới hai bánh nhỏ hoặc xe đạp máy
Xe đạp	Xe đạp thông thường

Từ viết tắt	Loại Phương Tiện
Hành khách	Xe cơ giới với cấu trúc được thiết kế dành riêng cho việc vận chuyển hành khách
Xe buýt	Xe cơ giới cỡ lớn để vận chuyển hành khách và phương tiện chở khách trung bình được chỉ định
Xe buýt cỡ lớn	Xe chở khách cỡ lớn có sức chứa từ 30 hành khách trở lên
Xe buýt cỡ nhỏ	Xe chở khách cỡ lớn có sức chứa từ 11 - 29 hành khách và các phương tiện chở khách trung bình được chỉ định
Hành khách thông thường	Xe khách thông thường
Hàng hóa cỡ lớn	Xe cỡ lớn (không bao gồm xe chở khách cỡ lớn), xe cỡ trung được chỉ định (không bao gồm xe chở khách cỡ trung được chỉ định) và thiết bị hạng nặng đặc biệt
Hàng hóa cỡ lớn, v.v.	Xe tải cỡ lớn và thiết bị đặc biệt hạng nặng
Hàng hóa cỡ trung	Xe cỡ trung không phải xe chở khách cỡ trung
Hàng hóa cỡ bán trung	Xe cỡ bán trung khác với xe chở khách cỡ bán trung
Hàng hóa cỡ trung được chỉ định	Xe cỡ trung được chỉ định khác với xe chở khách cỡ trung được chỉ định
Xe có Giấy Phép	Các Phương Tiện Có Giấy Phép Đỗ Xe Cho Người Lái Xe Lâu Năm, v.v.

Lưu ý: Xe cơ giới hai bánh nhỏ là những chiếc xe máy thông thường có dung tích từ 125 cc trở xuống, hoặc công suất động cơ định mức từ 1 kW trở xuống.

Lưu ý: Xe cỡ trung được chỉ định là xe hạng trung có tổng trọng lượng từ 8 tấn đến dưới 11 tấn, tải trọng tối đa từ 5 tấn đến dưới 6,5 tấn, hoặc sức chứa từ 11 đến 29 hành khách.

Biển báo

Ngoài các biển báo giao thông được liệt kê ở trên, các loại biển báo sau đây cũng được sử dụng.

Biển Báo trên Đèn Giao Thông để Điều Khiển Giao Thông Được Chỉ Định

Biển Báo Máy Chỉ Định Phát "Vé Đỗ Xe" (Giấy tờ cho phép một người đỗ xe ở một vị trí được chỉ định trong một khoảng thời gian cụ thể)



*1

Đi Trên Vĩa Hè

Xe đạp thông thường có thể đi trên vỉa hè trong các trường hợp sau:

- ① Khi có biển báo chỉ đường, v.v. hướng dẫn xe đạp có thể đi trên vỉa hè.
- ② Khi người điều khiển xe đạp là trẻ nhỏ dưới mười ba tuổi hoặc người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên hoặc người khuyết tật.
- ③ Khi điều kiện giao thông bắt buộc phải đi trên vỉa hè để đảm bảo an toàn.

*2

Xe đạp thông thường

Xe đạp có hai bánh hoặc ít hơn dài tối đa 1,9 mét và rộng tối đa 0,6 mét và không được trang bị thùng gắn bên cạnh hoặc ghế ngồi không phải ghế dành cho người đạp.

*3

Các vị trí tiếp giáp đường...

Đề cập đến các trạm xăng dầu, kho bãi, ga ra, bãi đỗ xe, v.v. ở bên đường.

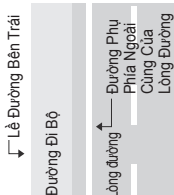
Lưu ý: Xem trang 56 để biết các biện pháp thận trọng khi qua đường.



Gợi Ý Nhanh

Không nhầm lẫn các thông tin sau đây!

Trên đường có vỉa hè, vạch trắng liền nét ở lề đường bên trái không thể hiện là dải phân cách bên đường. Thay vào đó, vạch trắng này là "đường phụ phía ngoài cùng của lòng đường", và phần mặt đường giữa vạch trắng này và mép vỉa hè được coi là phần lòng đường để phương tiện sử dụng.



Nguyên Tắc Cơ Bản của Việc Sử Dụng Đường và Ngoại Lệ đối với Quy Tắc

- ① Trên các tuyến đường tách biệt lòng đường và vỉa hè hoặc dải phân cách bên đường, các phương tiện phải di chuyển trên **lòng đường**.¹ Ngoài ra, các phương tiện trừ xe đạp thông thường² không được sử dụng đường dành riêng cho xe đạp và người đi bộ.

Tuy nhiên, các phương tiện ngoại trừ xe đạp thông thường có thể di chuyển trên các khu vực này của tuyến đường để băng qua đường khi đi vào hoặc rời khỏi các khu vực ở bên đường, và trong các tình huống tương tự³.



Đường Có Vĩa Hè



Đường Có Dải Phân Cách Bên

- ② Người đi bộ hoặc đẩy phương tiện hai bánh được coi là người đi bộ, do đó những đối tượng này có thể sử dụng vỉa hè, v.v. (vỉa hè và dải phân cách bên đường).

Tuy nhiên, những người đi bộ và đẩy phương tiện có động cơ chạy, phương tiện có trang bị thùng gắn bên cạnh, hoặc phương tiện kéo một phương tiện khác không được coi là người đi bộ và không được sử dụng vỉa hè, v.v.

- ③ Các phương tiện hạng nhẹ có thể di chuyển tại dải phân cách bên đường ở lề đường bên trái.

Tuy nhiên, các phương tiện hạng nhẹ không được sử dụng dải phân cách bên đường nếu thể hiện rõ ràng cản trở việc di chuyển của người đi bộ hoặc nếu dải phân cách bên đường được kẻ hai vạch trắng liền nét (dải phân cách cho người đi bộ).

Điểm

Các Loại Dải Phân Cách Bên Đường

Dải Phân Cách Bên Đường	Cấm Dừng hoặc Đỗ Xe tại Dải Phân Cách Bên Đường	Dải Phân Cách Bên Đường dành cho Người Đi Bộ
Lề Đường Bên Trái ↓ Đường Đi Bộ Lòng đường	Lề Đường Bên Trái ↓ Lòng đường	Lề Đường Bên Trái ↓ Lòng đường
Người đi bộ và các phương tiện hạng nhẹ có thể đi tại khu vực dải phân cách bên đường này.	Người đi bộ và các phương tiện hạng nhẹ có thể đi tại khu vực dải phân cách bên đường này.	Chỉ người đi bộ mới được đi.

4 Chú Ý Người Mới Lái Xe, Người Lái Xe Lớn Tuổi, Người Lái Xe Khiếm Thính và Những Người Khác

Luật RT 71-5

1 Nhiệm Vụ Thể Hiện Dấu Hiệu Là Người Mới Lái Xe hoặc Dấu Hiệu Khác

- ① Khi người lái xe mới đã có bằng lái xe cỡ bán trung dưới một năm lái xe cơ giới cỡ bán trung hoặc xe cơ giới thông thường, hoặc khi người lái xe mới lái xe dưới một năm lái xe có bằng lái xe cơ giới thông thường, họ phải thể hiện **biển người mới lái xe chưa có kinh nghiệm** (dấu hiệu người chưa có kinh nghiệm) dán ở **phía trước và phía sau** của chiếc xe ở các vị trí được chỉ định.¹
- ② Khi người lái xe lớn tuổi từ 70 tuổi trở lên lái xe cơ giới thông thường, họ được khuyến thể hiện biển **người lái xe lớn tuổi** (dấu hiệu người lái xe lớn tuổi) được dán ở **phía trước và phía sau** của chiếc xe ở các vị trí được chỉ định.¹
- ③ Khi người lái xe bị khiếm thính,² mà lái xe cỡ bán trung hoặc xe cơ giới thông thường, họ phải trưng ra biển **người lái xe khiếm thính**² (dấu hiệu người lái xe khiếm thính) được dán ở **phía trước và phía sau** của chiếc xe ở các vị trí được chỉ định.^{1,3}
- ④ Khi người lái xe bị khuyết tật thể chất lái xe cơ giới thông thường, họ được khuyến nghị trưng ra biển **người lái xe khuyết tật** (dấu hiệu người lái xe khuyết tật) được dán ở **phía trước và phía sau** của chiếc xe ở các vị trí được chỉ định.¹



*1
Được gắn vào phía trước và phía sau của một chiếc xe ở độ cao từ 0,4 mét đến 1,2 mét so với mặt đất tại một nơi dễ thấy.

*2
Khiếm thính ở cả hai tai và không thể nghe thấy âm thanh cảnh báo 90dB trong khoảng cách 10m ngay cả khi có máy trợ thính.

Dấu hiệu người lái xe lớn tuổi có thiết kế cũ có thể được sử dụng trong tương lai gần.

Gợi Ý Nhanh

Ngoại lệ cho việc trưng ra dấu hiệu người mới lái xe chưa có kinh nghiệm

- ① Một người có bằng lái xe thông thường trong hơn hai năm, đã có bằng lái xe cỡ bán trung.
- ② Một người có bằng lái xe cỡ lớn hoặc bằng lái xe cỡ trung, hoặc bằng lái xe cỡ bán trung hoặc bằng lái xe thông thường trong hơn một năm, có bằng lái hết hiệu lực, và sau đó nhận được giấy phép mới trong vòng sáu tháng từ lúc giấy phép cũ hết hiệu lực.

*3
Người lái xe khiếm thính phải sử dụng gương chiếu hậu trong buồng lái rộng, v.v. khi lái xe. Người lái xe gần đó sẽ cần thận vì đôi khi những người lái xe này không thể nghe thấy tiếng còi xe.

Luật RT 71 (5-4)

*4
Xem trang 128 để biết chi tiết biển người học lái xe.

仮 免 許
練 習 中

2 Quan Sát Xe Có Biển Người Mới Lái Xe Chưa Có Kinh Nghiệm, Người Lái Xe Lớn Tuổi, Người Đang Tập Lái Xe, v.v.

Khác với những tình huống buộc phải làm như vậy để tránh nguy hiểm, người điều khiển phương tiện cơ giới không được đi nhanh tới vị trí bằng cách di chuyển xung quanh bên cạnh chiếc xe trước hoặc ép xe mình vào giữa những chiếc xe khác.

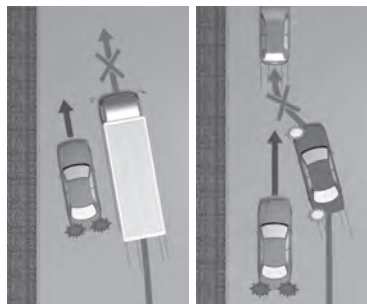
- ① Các xe cỡ bán trung hoặc xe cơ giới thông thường có biển người mới lái xe chưa có kinh nghiệm

- ② Xe cơ giới thông thường có biển báo người lái xe lớn tuổi

- ③ Xe cỡ bán trung hoặc xe thông thường có biển báo người lái xe khiếm thính

- ④ Xe cơ giới thông thường có biển báo người lái xe khuyết tật

- ⑤ Xe có biển báo người đang tập lái xe⁴



Đi quá gần

Tạt đầu

*1

Yêu cầu phải có Giấy Phép Người Tập Lái Xe khi lấy giấy phép lái xe hạng hai, trong các trường hợp sau:

- ① Khi một người có giấy phép lái xe hạng bán trung hoặc giấy phép lái xe cơ giới thông thường hạng nhất đang cố gắng để có được giấy phép lái xe cỡ lớn hạng hai hoặc giấy phép lái xe cỡ trung hạng hai.
- ② Khi một người có giấy phép lái xe cỡ trung hạng nhất đang cố gắng lấy giấy phép lái xe cỡ lớn hạng hai.
- ③ Khi một người có giấy phép thiết bị hạng nặng đặc biệt đang cố gắng lấy giấy phép lái xe cỡ lớn hạng hai, giấy phép lái xe cỡ trung hạng hai hoặc giấy phép thông thường hạng hai.



Gợi Ý Nhanh

Đừng bao giờ lái xe một mình...

Ngay cả khi có giấy phép người tập lái xe, việc lái xe mà không có người đủ điều kiện lái xe ở trong xe là rất nguy hiểm. Bạn không nên làm như vậy.

Lái xe một mình là "Lái xe trái phép khi có giấy phép người tập lái xe" và sẽ khiến giấy phép người tập lái xe của bạn bị thu hồi.

6 Lái xe khi có Giấy Phép Người Tập Lái Xe

(1) Khi cần có Giấy Phép Người Tập Lái Xe

Trong các trường hợp sau đây, những người muốn lấy giấy phép lái xe hạng nhất phải có giấy phép phù hợp với loại ô tô đang lái¹:

- ① Khi một người đang học lái một phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung hoặc một chiếc xe cơ giới thông thường trên đường
- ② Khi một người đang lái một phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung hoặc xe cơ giới thông thường trên đường đến thi lấy giấy phép hoặc thi tốt nghiệp tại một trường lái xe được chỉ định.

(2) Thời Hạn Hiệu Lực của Giấy Phép Người Tập Lái Xe

Thời hạn hiệu lực của giấy phép người tập lái xe là sáu tháng kể từ ngày thi lấy giấy phép đó.

(3) Học Lái Xe khi có Giấy Phép Người Tập Lái Xe

Khi một người có giấy phép người tập lái xe điều khiển phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung hoặc xe cơ giới thông thường cho mục đích học tập, họ phải có một trong những người sau đây **ngồi bên cạnh ở ghế trước** và phải lái xe theo hướng dẫn của người này.

- ① Người hướng dẫn lái xe của một trường lái xe được chỉ định (chỉ khi thực sự lái xe để thực hành)
- ② Người đã có giấy phép lái xe hạng nhất để lái xe từ 3 năm trở lên
- ③ Người có giấy phép lái xe hạng hai để lái xe

(4) Có Biển Báo "Người Đang Tập Lái Xe"

Khi xe được người đang tập lái xe lái với mục đích thực hành, phải treo biển báo "**người đang tập lái xe**" ở các vị trí được chỉ định ở phía trước và phía sau của xe.



Được gắn trong khoảng từ 0,4 mét đến 1,2 mét tính từ mặt đất ở vị trí dễ thấy

2 Gia Hạn Giấy Phép Lái Xe, v.v.

1 Gửi Thông Báo về Các Thay Đổi đối với Thông Tin Được Ghi Trên Giấy Phép Lái Xe

- ① Khi thông tin cá nhân của một người thay đổi do thay đổi địa chỉ, kết hôn, hoặc lí do khác, điều quan trọng là phải báo cáo thay đổi cho ủy ban an toàn công cộng địa phương càng sớm càng tốt.
- ② Nếu giấy phép lái xe của một người bị mất, bị đánh cắp, bị hư hỏng hoặc sẽ được gia hạn để thay đổi thông tin cá nhân, có thể báo cáo tới ủy ban an toàn công cộng địa phương để cấp lại giấy phép.

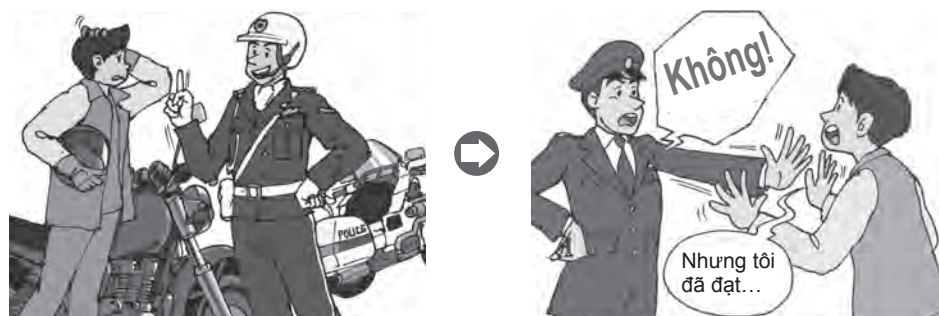
4 Thu Hồi hoặc Treo Giấy Phép Lái Xe

1 Từ Chối hoặc Giữ Giấy Phép Lái Xe

Trước khi được cấp giấy phép lái xe, một người mà có bất kỳ yếu tố nào sau đây áp dụng có thể **bị từ chối cấp giấy phép** hoặc **bị giữ giấy phép** lên tới sáu tháng ngay cả khi đã vượt qua kỳ thi cấp giấy phép.

Khi đã được cấp giấy phép lái xe, nếu có thể chứng minh ③ hoặc ④ phía dưới đã được áp dụng cho đối tượng, giấy phép có thể bị thu hồi hoặc treo trong sáu tháng.

- ① Một người mắc bệnh (thể chất hoặc tinh thần) đã được chỉ định theo luật pháp là bệnh có thể ảnh hưởng đến khả năng lái xe an toàn.
- ② Một người nghiện rượu, ma túy, cần sa, thuốc phiện hoặc chất kích thích.
- ③ Một người đã vi phạm giao thông hoặc gây ra tai nạn giao thông.
- ④ Một người xúi giục người lái xe vi phạm nghiêm trọng¹ hoặc sử dụng phương tiện không đi trên đường đã dẫn đến tử vong hoặc thương tích².
- ⑤ Một người đã nhận được thông báo để tham gia kiểm tra chất lượng đặc biệt.



Gợi Ý Nhanh

Trong trường hợp tai nạn dẫn đến tử vong hoặc thương tích, lái xe khi say rượu hoặc không hỗ trợ người bị thương tức là (i.e., đâm xe và bỏ chạy), lái xe gây cản trở có thể từ chối cấp hoặc thu hồi giấy phép lái xe.

^{*1}
Một hành vi xúi giục hoặc tiếp tay cho người lái ô tô hoặc xe đạp máy vi phạm nghiêm trọng.

^{*2}
Một hành động dẫn đến tử vong hoặc thương tích khi lái xe ô tô hoặc xe đạp máy không chạy trên đường.

2 Thu Hồi hoặc Treo Giấy Phép Lái Xe

Một người được cấp giấy phép có thể bị **thu hồi** hoặc **treo** giấy phép đó trong vòng sáu tháng nếu bất kỳ điều nào sau đây áp dụng.

- ① Nếu được xác nhận rằng người đó mắc bệnh hoặc có khuyết tật (cả về thể chất hoặc tinh thần) đã được pháp luật chỉ định là có thể ảnh hưởng đến khả năng lái xe an toàn.
- ② Nếu được xác nhận rằng người đó nghiện rượu, ma túy, v.v.
- ③ Nếu người đó vi phạm giao thông hoặc gây ra tai nạn giao thông.
- ④ Nếu người đó xúi giục người lái xe vi phạm nghiêm trọng hoặc sử dụng phương tiện không đi trên đường đã dẫn đến tử vong hoặc thương tích.
- ⑤ Nếu sợ rằng một người đã có giấy phép sẽ gây nguy hiểm lớn khi tham gia giao thông nếu người đó lái xe.

Luật RT 90

Luật RT 103

*1

Lý Do Truất Quyền...

Các điều kiện được coi là không phù hợp để cấp giấy phép lái xe.

*2

Sai phạm nhỏ...

Vi phạm giao thông mà các điểm cơ bản bị phạt là ba điểm trở xuống.



Gợi Ý Nhanh

Trường Hợp Khóa Học dành cho Người Vi Phạm Giao Thông Không Áp Dụng

- ① Khi tổng số điểm phạt trên giấy phép vượt quá sáu điểm.
- ② Tại thời điểm tổng điểm đạt đến một mức nhất định do những sai phạm nhỏ là:
 - Có hành vi xuất hiện trước đó trong hồ sơ của người lái xe.
 - Trong vòng ba năm trở lại, giấy phép đã bị treo hoặc bị phạt, hoặc đã vi phạm giao thông mà yêu cầu người lái xe tham gia một khóa học cho những người vi phạm giao thông.
 - Trong vòng ba năm trở lại, nếu việc người lái xe sử dụng một chiếc xe không đi trên đường đã dẫn đến tử vong hoặc thương tích, hoặc anh ta hoặc cô ta đã xúi giục người lái xe vi phạm nghiêm trọng.

Luật RT 103-2



Gợi Ý Nhanh

Nếu một người bị treo giấy phép tạm thời và sau đó bị treo giấy phép thông thường, khoảng thời gian giấy phép của người đó tạm thời bị treo sẽ được bao gồm khi tính thời gian treo giấy phép.

Điểm

Lý Do Truất Quyền¹

Một người mà áp dụng bất kỳ điều nào sau đây sẽ không được cấp giấy phép.

- ① Một người không đáp ứng yêu cầu về độ tuổi.
- ② Một người mà chưa hết thời hạn chỉ định sau khi bị từ chối cấp giấy phép.
- ③ Một người bị giữ giấy phép.
- ④ Một người chưa hết thời gian chỉ định sau khi bị thu hồi giấy phép.
- ⑤ Một người có giấy phép bị treo hoặc tạm thời bị treo.

Khóa Học dành cho Người bị Treo Giấy Phép

Khi giấy phép của một người bị treo do vi phạm giao thông hoặc lý do khác, giai đoạn treo có thể được rút ngắn nếu người đó tham gia khóa học do ủy ban an toàn công cộng địa phương cung cấp và đáp ứng một số tiêu chí nhất định.

Khóa Học dành cho Người Vi Phạm Giao Thông

Khi mắc các sai phạm nhỏ² và tổng số điểm phạt trên giấy phép đạt sáu điểm, người lái xe có thể tham gia khóa học do ủy ban an toàn công cộng địa phương cung cấp để tránh bị treo giấy phép hoặc các hình phạt hành chính khác.

Khóa học cung cấp: ① kiến thức cần thiết để lái xe ô tô; ② hướng dẫn dựa trên cuộc điều tra về trình độ lái xe; và ③ tham gia vào các hoạt động cộng đồng an toàn giao thông như hướng dẫn người đi bộ băng qua đường. Khi tham gia khóa học, một sự lựa chọn được đưa ra giữa ② và ③.

3 Tạm Treo Giấy Phép Lái Xe

Nếu một người có giấy phép gây ra một trong những loại tai nạn nghiêm trọng sau đây, cảnh sát trưởng chịu trách nhiệm tại khu vực xảy ra tai nạn có thể phạt người lái xe **treo giấy phép tạm thời** tối đa 30 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn.

- ① Nếu người đó gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc tổn thương cơ thể và vi phạm nghĩa vụ liên quan đến vụ tai nạn (phạm tội đâm xe và bỏ chạy).
- ② Nếu người đó gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc tổn thương cơ thể khi lái xe trong tình trạng say rượu hoặc sử dụng ma túy, v.v.
- ③ Nếu người lái xe đó gây tai nạn dẫn đến tử vong hoặc bị tổn hại về thân thể trong khi có hành vi cản trở các phương tiện khác lưu thông và gây nguy cơ giao thông nghiêm trọng trên đường.
- ④ Nếu người đó gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc tổn thương cơ thể trong khi không đủ điều kiện để lái xe.
- ⑤ Nếu người sử dụng điện thoại di động hoặc thiết bị tương tự gây ra tai nạn dẫn đến tử vong hoặc tổn hại thân thể trong khi lái xe.
- ⑥ Nếu người đó gây ra tai nạn dẫn đến tử vong trong khi vượt quá giới hạn tốc độ.
- ⑦ Nếu người gây ra tai nạn dẫn đến tử vong trong khi mệt mỏi (hoặc bị bệnh).
- ⑧ Nếu người đó gây ra tai nạn dẫn đến tử vong trong khi vi phạm gây nguy hiểm.

4 Thu Hồi Giấy Phép Người Tập Lái Xe

Nếu điều gì đó như khuyết tật tâm thần hoặc thể chất có thể gây cản trở việc lái xe xảy ra với người đã có giấy phép cho người tập lái xe, người đó vi phạm một số hành vi vi phạm giao thông nhất định¹, người đó kích động người lái xe vi phạm nghiêm trọng hoặc người đó sử dụng phương tiện không đi trên đường đã dẫn đến tử vong hoặc thương tích, giấy phép người tập lái xe của người đó sẽ bị thu hồi.

Luật RT 106-2

*1

Điều này bao gồm lái xe một mình mà không có người hướng dẫn đủ trình độ ngồi trong xe.

5 Trả Lại Giấy Phép Lái Xe

Trong các trường hợp sau đây, giấy phép lái xe phải được trả lại cho ủy ban an toàn công cộng địa phương nhanh nhất có thể.

- ① Nếu giấy phép bị thu hồi.
- ② Nếu giấy phép bị vô hiệu.
- ③ Sau khi được cấp lại giấy phép, khi giấy phép bị mất hoặc bị đánh cắp đã được tìm thấy hoặc thu hồi. Trong trường hợp này, cần phải trả lại giấy phép trước (cũ) đã được tìm thấy hoặc lấy lại.

Luật RT 107



Gợi Ý Nhanh

Trường hợp giấy phép lái xe của bạn bị treo

Bạn phải nhanh chóng trình giấy phép của mình cho ủy ban an toàn công cộng địa phương. Trong trường hợp này, khi giai đoạn treo kết thúc, giấy phép của bạn sẽ được trả lại.

5 Hệ Thống Thời Hạn Cho Người Mới Lái Xe

1 Thời Hạn Người Mới Lái Xe

Khoảng thời gian một năm² sau khi có được một giấy phép lái xe cỡ bán trung, giấy phép lái xe thường, giấy phép lái xe máy cỡ lớn, giấy phép lái xe máy thông thường hoặc giấy phép lái xe đạp máy, được gọi là **thời hạn người mới lái xe**.



Qua một năm, một người có thể trở thành một người lái xe thuần thục.

Luật RT 100-2

*2

Giai đoạn một năm...

Điều này không bao gồm bất kỳ khoảng thời gian mà giấy phép bị treo.



Gợi Ý Nhanh

Thời hạn người mới lái xe là thời điểm nguy hiểm khi khả năng gây ra tai nạn giao thông hoặc vi phạm giao thông cao.

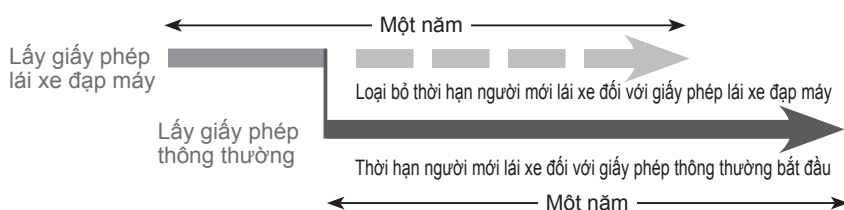
Đây là khoảng thời gian cực kỳ quan trọng để trở thành người lái xe giỏi bằng cách tuân thủ các quy định giao thông và lái xe cẩn thận.

Điểm

Khi được cấp giấy phép cấp cao hơn trong thời hạn người mới lái xe

Khi được cấp giấy phép cho một loại phương tiện khác (giấy phép cấp cao hơn) trong thời hạn cho người mới lái xe, thời hạn người mới lái xe trên giấy phép trước đó sẽ bị loại bỏ.

Ví dụ: Trong vòng một năm kể từ khi lấy được giấy phép lái xe đạp máy, một người được cấp giấy phép thông thường.



2 Khi Mắc Sai Phạm

Người lái xe đã mắc sai phạm sẽ nhận **thông báo vi phạm giao thông** (vé màu xanh) và **phiếu thanh toán** từ cảnh sát hoặc người giám sát giao thông.

Nếu không phản đối nội dung của thông báo, người này có **tám ngày bao gồm ngày xảy ra sự cố** để trả số tiền phạt quy định trong thông báo và phiếu thanh toán tại ngân hàng hoặc bưu điện hoặc trả vào tài khoản thanh toán tiền phạt của trụ sở cảnh sát tỉnh thành địa phương, nơi sẽ hoàn tất các thủ tục.



Gợi Ý Nhanh

Cách Sử Dụng Khoản Phạt

Khoản phạt được nộp cho cơ quan quốc gia thông qua ngân hàng hoặc bưu điện. Những khoản tiền này sau đó được cấp cho quận, thành phố, thị trấn và làng dưới dạng tài trợ đặc biệt cho các biện pháp an toàn giao thông. Các quỹ tiền sau đó được sử dụng cho các cơ sở an toàn giao thông như tín hiệu giao thông, biển báo đường và cầu vượt cho người đi bộ.

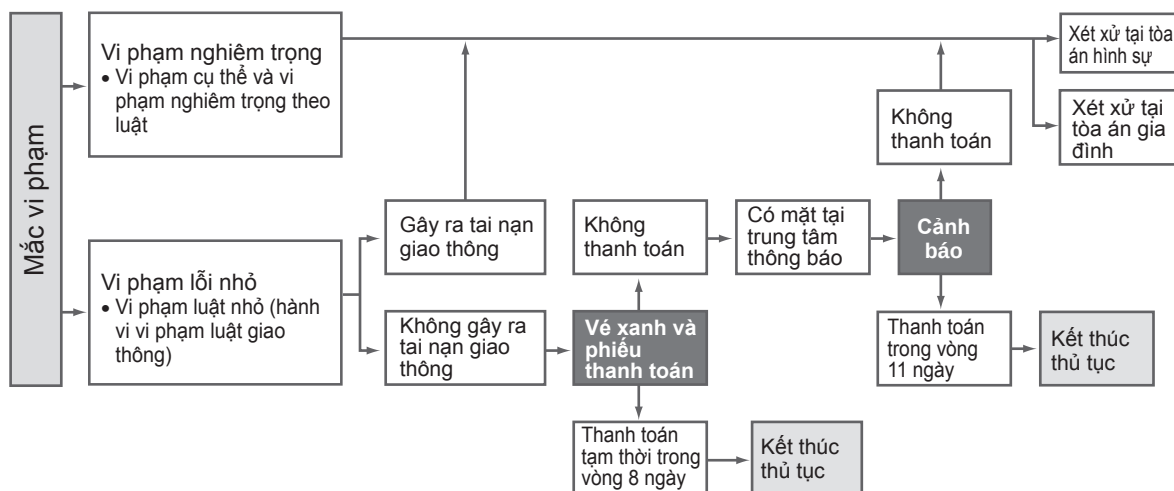
3 Nếu Khoản Phạt Không được Thanh Toán

Sau khi nhận được thông báo vi phạm giao thông và phiếu thanh toán, nếu người lái xe không thanh toán tiền phạt trong vòng tám ngày, người lái xe phải có mặt tại trung tâm thông báo được chỉ định để **nhận cảnh báo bằng văn bản** để trả tiền phạt.

Một người nhận được cảnh báo này có **11 ngày bao gồm ngày đó** để trả tiền phạt tại ngân hàng hoặc bưu điện, nơi sẽ hoàn tất thủ tục. Những người không thể có mặt tại trung tâm thông báo vì họ sống quá xa hoặc vì lý do khác sẽ được gửi cảnh báo qua thư bưu chính. Trong trường hợp này, người đó phải thanh toán phí gửi cảnh báo qua bưu điện kèm khoản tiền phạt.

Nếu khoản phạt không được thanh toán, người đó sẽ phải có mặt để **xét xử tại tòa án hình sự hoặc tòa án gia đình**.

● Quy Trình Hệ Thống Thông Báo Vi Phạm Giao Thông



● **Vi Phạm Giao Thông Chính và Số Tiền Phạt**

(Đơn vị khoản phạt: 1.000 yên)

Vi phạm giao thông	Điểm	Số tiền phạt			
		Điểm do sử dụng chất có cồn	Lớn	Thường	Xe máy, v.v.
Tội ngộ sát trong khi lái xe và v.v.	62				
Lạm dụng hoặc bị thương trong khi lái xe và v.v.	Năm viện hơn 3 tháng bị hậu quả của chấn thương	55			
	Năm viện hơn 30 ngày	51			
	Năm viện hơn 15 ngày	48			
	Năm viện dưới 15 ngày	45			
	Phá hoại tài sản cá nhân	45			
Lái xe bất cẩn gây ra tai vong v.v.	62				
Lái xe bất cẩn gây thương tích v.v.	Năm viện hơn 3 tháng bị hậu quả của chấn thương	55			
	Năm viện hơn 30 ngày	51			
	Năm viện hơn 15 ngày	48			
	Năm viện dưới 15 ngày	45			
Lái xe khi say rượu	35				
Lái xe khi sử dụng ma túy, v.v.	35				
Lái xe gây cản trở (rủi ro giao thông nghiêm trọng)	35				
Không hỗ trợ người bị thương tích	35				
Lái xe khi sử dụng chất có cồn	0,25 trở lên	25			
	Từ 0,15 đến 0,25	13			
Tro giúp và xúi giục lái xe nguy hiểm	25				
Lái xe gây cản trở (Gây nguy hiểm giao thông)	25				
Lái xe mà không có giấy phép	25				
Điều khiển các phương tiện cỡ lớn, v.v. mà không có đủ trình độ hoặc giấy phép cần thiết	12	19			
Lái xe trái phép bằng giấy phép người tập lái xe	12	19			
Lái xe trong tình trạng kiệt sức về thể chất, v.v.	25				
Lái xe không có kiểm tra xe cơ giới (Luật Phương Tiện)	6	16			
Lái xe không có bảo hiểm (Luật Bảo Hiểm Trách Nhiệm Ô Tô)	6	16			
Vượt tốc độ	50km trở lên	12	19		
	Từ 30km (40 km đối với đường cao tốc) đến 50 km	6	16		
	Đường cao tốc	Từ 35 km đến 40 km	3	15	40 35 30 20
		Từ 30 km đến 35 km	3	15	30 25 20 15
	Từ 25 km đến 30 km (40km đối với đường cao tốc)	3	15	25 18 15 12	
	Từ 20 km đến 25 km	2	14	20 15 12 10	
	Từ 15 km đến 20 km	1	14	15 12 9 7	
	Dưới 15 km	1	14	12 9 7 6	
Bỏ qua tín hiệu giao thông	Đèn đỏ, v.v.	2	14	12 9 7 6	
	Đèn flash	2	14	9 7 6 5	
Lái xe tại nơi bị cấm		2	14	9 7 6 5	
Lái xe sai làn		2	14	12 9 7 6	
Phanh gấp không hợp lệ		2	14	9 7 6 5	
Vượt xe trái phép		2	14	12 9 7 6	
Không dừng lại tại đường cắt ngang đường sắt		2	14	12 9 7 6	
Đi vào đường cắt ngang đường sắt khi bị cấm		2	14	15 12 9 7	
Không nhường đường cho xe có quyền ưu tiên		2	14	9 7 6 5	
Không tập trung chú ý ở giao lộ		2	14	12 9 7 6	
Không nhường đường cho xe tại vòng xuyến		2	14	9 7 6 5	
Không tập trung chú ý tại vòng xuyến		2	14	12 9 7 6	
Cản trở đường dành cho người đi bộ		2	14	12 9 7 6	
Không giảm tốc độ trong vùng tốc độ chậm		2	14	9 7 6 5	
Đỗ xe và vi phạm gửi xe	Đỗ xe và dùng xe trong khu vực cấm	3		27 25 20 18 12 10 12 10	
	Đỗ xe trong khu vực cấm	2		23 21 17 15 11 9 11 9	
Vi phạm Đỗ Xe hoặc Dừng Xe	Đỗ xe và dùng xe trong khu vực cấm	2	14	17 15 14 12 9 7 9 7	
	Đỗ xe trong khu vực cấm	1	14	14 12 12 10 8 6 8 6	
Vượt quá giới hạn tải	100% trở lên	6	3	16 15	35 30 25
	50% đến 99%	3	2	15 14	40 30 25 20
	Dưới 50%	2	1	14 14	30 25 20 15
Lỗi bảo dưỡng xe	Cơ chế phanh và tương tự	2	14	12 9 7 6	
	Đèn hậu	1	14	9 7 6 5	

Vi phạm giao thông	Điểm	Số tiền phạt			
		Điểm do sử dụng chất có cồn	Lớn	Thường	Xe máy, v.v.
Máy ghi điều kiện hoạt động bị lỗi	2	14	12	9	7 6
Không dừng xe ở nơi quy định	2	14	9	7	6 5
Không lái xe cẩn thận	2	14	12	9	7 6
Cản trở lối đi của trẻ nhỏ	2	14	9	7	6 5
Sử dụng điện thoại hoặc thiết bị tương tự (Gây ra mối nguy hiểm giao thông)	6	16			
Sử dụng điện thoại hoặc thiết bị tương tự (Cầm điện thoại)	3	15	25	18	15 12
Lái xe ồn ào	2	14	7	6	6 5
Không trang bị cho xe một bộ giảm âm phù hợp	2	14	7	6	6 5
Vi phạm giao thông khi đi qua đường chính, nơi bị cấm	2	14	12	9	7
Bỏ qua lệnh áp dụng các biện pháp trên đường cao tốc quốc gia	2	14	12	9	7
Không đáp ứng yêu cầu giấy phép	2	14	9	7	6 5
Không hiển thị biển số	2	14			
Lưu giữ xe và vi phạm luật đỗ xe	3				
Sử dụng đường để đỗ xe	2				
Vi phạm trong khu vực xe đi qua	1	14	7	6	6 5
Không nhường đường cho xe buýt trong làn đường ưu tiên cho xe buýt	1	14	7	6	6 5
Lái xe trong làn đường dành cho xe điện	1	14	6	4	4 3
Bảng qua tại một địa điểm cấm được chỉ định	1	14	7	6	6 5
Không duy trì khoảng cách an toàn giữa các xe	1	14	7	6	6 5
Đường cao tốc	2	14	12	9	7
Đổi làn bất hợp pháp	1	14	7	6	6 5
Vi phạm về nghĩa vụ của các xe bị vượt	1	14	7	6	6 5
Cản trở phương tiện công cộng	1	14	7	6	6 5
Tạt đầu	1	14	7	6	6 5
Cản trở phương thức xe rẽ phải/xe trái ở giao lộ	1	14	6	4	4 3
Không quan sát khu vực được chỉ định cho xe đi qua	1	14	7	6	6 5
Cản trở phương thức xe rẽ trái ở vòng xuyến	1	14	6	4	4 3
Cản trở xe có quyền ưu tiên ở giao lộ	1	14	7	6	6 5
Cản trở xe cấp cứu	1	14	7	6	6 5
Vi phạm điểm không ra vào tại một giao lộ	1	14	7	6	6 5
Lái xe không có đèn pha	1	14	7	6	6 5
Không làm mờ đèn pha	1	14	7	6	6 5
Không bật xi nhan	1	14	7	6	6 5
Phớt lờ bấm còi	1	14	7	6	6 5
Điều khiển xe hoặc chất hàng không đúng cách	1	14	7	6	6 5
Vượt quá khả năng tải hàng của xe	1	14	7	6	6 5
Vượt quá kích thước tải hàng	1	14	9	7	6 5
Vượt quá giới hạn phương thức tải	1	14	9	7	6 5
Vi phạm nghĩa vụ ngăn chặn tải lượng rơi/trượt	1	14	7	6	6 5
Vi phạm biện pháp ngăn chặn tải lượng rơi	1	14	7	6	6 5
Bỏ qua nghĩa vụ bảo vệ những người lái xe vừa nhận được giấy phép lái xe	1	14	7	6	6
Không thắt dây an toàn	1	14			
Không sử dụng ghế cho trẻ em	1	14			
Không đội mũ bảo hiểm	1	14			
Điều khiển xe máy cỡ lớn không đúng cách	2	14			12
Vi phạm các điều kiện sử dụng hệ thống lái xe tự động	2	14	12	9	7 6
Không để biển người mới lái xe	1	14	6	4	
Không có nhãn dán nào cho Người Lái Xe Có Khó Khăn về Thính Giác trên xe của mình	1	14	6	4	
Cản trở xe cấp cứu trên đường chính	1	14	7	6	6
Vi phạm các quy tắc quản lý lỗi vào/ra từ làn đường chính	1	14	6	4	4
Vi phạm các quy tắc quản lý lỗi vào/ra từ làn đường chính bằng xe kéo	1	14	7	6	
Không cung cấp điểm dừng đầu tại nơi xảy ra sự cố	1	14	7	6	6
Tạt bùn trong khi lái xe			7	6	6 5
Không tuân thủ các nghĩa vụ theo quy định của Ủy Ban An Toàn Công Cộng			7	6	6 5
Không mang giấy phép lái xe			3	3	3 3

Lưu ý: Màu sắc cụ thể này cho biết đây là vi phạm luật giao thông đặc biệt và những màu khác là vi phạm luật giao thông chung.

Lưu ý: "Lớn" chỉ các phương tiện lớn, phương tiện cỡ trung, bán trung và các thiết bị đặc biệt hạng nặng. Các phương tiện hạng nặng được kéo sẽ chịu theo "Vi phạm dừng hoặc đỗ (Dừng hoặc đỗ tại khu vực cấm)". "Xe máy" chỉ xe máy thông thường và kích thước lớn. "Xe đạp máy, v.v." chỉ các thiết bị đặc biệt hạng nhẹ và xe đạp máy.

Lưu ý: Khi vi phạm và phát hiện hơi thở của người lái xe có cồn (với nồng độ cồn trong hơi thở từ 0,15mg/lít đến 0,25mg/lít), người lái xe sẽ bị buộc tội lái xe có sử dụng cồn và sẽ bị phạt điểm.

Lưu ý: Số tiền ở bên trái của cột "Số tiền phạt" cho "Vi phạm đỗ xe và gửi xe" và "Vi phạm dừng hoặc đỗ" cho biết số tiền phạt cho các vi phạm đó tại các khu vực đặc biệt cho người lái xe lớn tuổi, v.v. Số tiền ở bên phải cho biết số tiền phạt cho các vi phạm như vậy tại tất cả các khu vực.

Lưu ý: Các điểm vượt quá giới hạn mức tải và lái xe khi sử dụng rượu được cho biết ở cột bên trái cho các phương tiện lớn, và cho biết ở cột bên phải cho các phương tiện thông thường.

Lưu ý: Sử dụng điện thoại di động hoặc tương tự (gây mối nguy hiểm giao thông) là vi phạm các điều khoản phạt.

Lưu ý: Các điểm sẽ bị phạt cho việc "Không thắt dây an toàn" khi ngồi ở ghế sau chỉ khi vi phạm trên đường cao tốc.

13

(2) Đi ở tốc độ chậm

Xe hai bánh được trang bị hộp số tự động có chức năng ngăn truyền công suất động cơ đến các bánh xe khi vòng quay động cơ mỗi phút thấp. Vì vậy, việc nhả hoàn toàn bướm ga khi đi ở tốc độ thấp sẽ ngăn truyền công suất động cơ đến các bánh xe và khiến xe mất ổn định. Cần trọng.



2 Điều Khiển Phương Tiện An Toàn Tiên Tiến (ASV)

Phương tiện có tính năng an toàn tiên tiến, hoặc ASV, được trang bị hệ thống sử dụng các công nghệ mới nhất để khuyến khích lái xe an toàn. Tuy nhiên, các hệ thống này có những hạn chế. Ví dụ, chúng có thể không hoạt động đúng cách khi di chuyển ở một tốc độ nhất định hoặc cao hơn. Không giống như hệ thống lái xe tự động, các hệ thống này là công nghệ hỗ trợ lái xe với giả định rằng người lái sẽ thực hiện các thao tác lái xe cần thiết trong khi liên tục kiểm tra các điều kiện xung quanh. Người lái xe vẫn cần có trách nhiệm lái xe an toàn. Nếu bạn lái ASV, hãy chắc chắn rằng bạn hiểu rõ những hạn chế của phương tiện và các điểm thận trọng mà chúng yêu cầu, chú ý không phụ thuộc quá nhiều vào công nghệ của chúng.

Điểm

Các chức năng thiết thực chính của phương tiện an toàn tiên tiến

① Hệ thống tránh va chạm (AEBS)

Các hệ thống này sử dụng radar và camera để phát hiện các phương tiện và chướng ngại vật và khoảng cách từ phía trước phương tiện đến chúng. Khi có rủi ro va chạm, hệ thống sẽ cảnh báo người lái xe về mối nguy hiểm và có thể tự động phanh.



② Hệ thống cảnh báo chệch làn đường

Các hệ thống này sử dụng camera trên xe để theo dõi các vạch kẻ làn đường và giúp người lái xe dễ duy trì ở trong làn đường của mình trên đường cao tốc thẳng. Chúng có thể bổ sung cho vận hành tay lái hoặc đưa ra cảnh báo khi người lái xe chuẩn bị đi ra khỏi làn đường.

③ Hệ thống kiểm soát hành trình tự động (ACC)

Các hệ thống này giữ cho phương tiện ở tốc độ đã cài đặt trong khi vẫn duy trì khoảng cách theo sau thích hợp bằng cách điều chỉnh cho phù hợp với tốc độ của phương tiện phía trước.

④ Hệ thống kiểm soát ổn định điện tử (ESC)

Các hệ thống này sử dụng các cảm biến để phát hiện khi phương tiện có thể trượt sang một bên trên mặt đường trơn trượt, áp dụng phanh cho mỗi bánh xe khi cần thiết để điều chỉnh hướng đi của xe.

3 Xe tự lái

Hệ thống lái xe tự động là hệ thống thực hiện tất cả các khả năng nhận thức, dự đoán, phán đoán và vận hành cần thiết cho việc lái xe thay mặt cho người lái xe trong những điều kiện sử dụng nhất định. Xe tự lái là xe được trang bị hệ thống lái xe tự động.

Trước khi sử dụng hệ thống lái xe tự động để lái xe; hãy đảm bảo rằng bạn hiểu đúng nội dung, hiệu suất và cách sử dụng của hệ thống và chú ý đến những điểm sau:

- ① Không sử dụng hệ thống lái xe tự động ngoại trừ các điều kiện sử dụng được chỉ định.¹
- ② Trong khi sử dụng hệ thống lái xe tự động, bạn phải nhận ngay lập tức yêu cầu tiếp nhận thao tác lái xe từ hệ thống lái xe tự động. Hoặc, đảm bảo nhận thấy ngay lập tức bất kỳ sự bất thường nào trong các phương tiện tự động và sẵn sàng tiếp nhận thao tác lái xe.²
- ③ Trong khi sử dụng hệ thống lái xe tự động, nếu nhận thấy có yêu cầu tiếp nhận thao tác lái xe từ hệ thống lái xe tự động hoặc nhận thấy sự bất thường của xe số tự động, bạn phải ngay lập tức kiểm tra tình hình xung quanh và bắt đầu thao tác lái xe cần thiết.
- ④ Xe tự động có thể được trang bị hệ thống hoặc thiết bị hỗ trợ lái xe an toàn, ngoài hệ thống lái xe tự động. Một hệ thống hoặc thiết bị như vậy có hiệu suất và cách sử dụng khác nhau. Luôn theo dõi hệ thống hoặc thiết bị đang hoạt động và lái xe đúng cách mà không được chủ quan.



Không uống rượu hoặc ngủ gật trong khi sử dụng hệ thống lái xe tự động.



Tiếp quản thao tác lái xe ngay lập tức nếu có yêu cầu.

*1

Việc sử dụng hệ thống lái xe tự động phải tuân theo các giới hạn về loại đường, ví dụ như chỉ trên đường cao tốc quốc gia và các điều kiện liên quan đến thời tiết, như chỉ trong điều kiện thời tiết thuận lợi.

*2

Các hành vi sau đây bị nghiêm cấm vì bạn cần phải sẵn sàng để tiếp nhận thao tác lái xe:

Uống rượu, ngủ gật hoặc thay đổi chỗ ngồi khi lái xe

Đánh Giá

Đánh dấu đúng hay sai cho từng phát biểu sau đây để kiểm tra mức độ hiểu của bạn về phần trước.

1. Bởi vì các phương tiện có hộp số tự động ít nguy hiểm hơn so với những phương tiện có hộp số thủ công, nên người lái xe có thể ít chú ý đến việc lái xe miễn là họ hiểu những điều cơ bản về vận hành AT.
2. Đặt xe số tự động ở trạng thái trung lập khi đi xuống dốc là một cách để tiết kiệm nhiên liệu.
3. Do xe hai bánh hộp số tự động không có ly hợp, có nguy cơ tăng tốc đột ngột nếu quay bướm ga quá nhanh.
4. Người lái xe sử dụng hệ thống lái xe tự động có thể chớp mắt trong một khoảng thời gian ngắn khi lái xe.

► ► ► Các câu trả lời đúng được ghi ở trang cuối của cuốn sách.

3 Xem Xét Người Đi Bộ

Những ngày mưa là những ngày khó chịu cho người đi bộ và người đi xe đạp, hơn mức mà người lái xe có thể nhận ra. Khi đi vượt qua người đi bộ hoặc đi xe đạp, hãy cân nhắc đến các đối tượng này và lái xe sao cho không làm bắn bùn hoặc nước vào họ.



Đánh Giá

Đánh dấu đúng hay sai cho từng phát biểu sau đây để kiểm tra mức độ hiểu của bạn về phần trước.

1. Vào ban đêm, tốt hơn là nên bật đèn trong xe lên để chiếu sáng ghế của người lái xe.
2. Khi lái xe vào ban đêm, ngay cả khi một chiếc xe sắp tới đang đến gần, việc hạ thấp đèn của bạn sẽ khiến việc nhìn phía trước trở nên khó khăn hơn, do đó không cần phải làm như vậy.
3. Vào những ngày mưa, đường trở nên trơn trượt, khiến cho khó dừng xe vì vậy tốt hơn là nên ấn mạnh vào phanh.

► ► ► Các câu trả lời đúng được ghi ở trang cuối của cuốn sách.

5 Lái Xe trong Sương Mù, v.v.

Lái xe trong sương, sương mù, bão tuyết hoặc các điều kiện thời tiết tương tự, tốt nhất là bạn nên bật làm giảm tầm nhìn của người lái xe. Vì vậy, điều quan trọng là sử dụng đèn pha, đèn sương mù và còi, giảm tốc độ và lái xe một cách thận trọng.

1 Dùng Đèn

Khi lái xe trong sương, sương mù, bão tuyết hoặc các điều kiện thời tiết tương tự, tốt nhất là bạn nên bật đèn pha hoặc đèn sương mù sớm và lái xe chậm trong khi sử dụng đường trung tâm, đường ray bảo vệ và đèn đuôi của xe phía trước làm hướng dẫn ban đầu để đảm bảo khoảng cách an toàn giữa các xe.

Ánh sáng từ chùm tia cao sẽ phản chiếu lại sương, làm giảm tầm nhìn. Vì vậy, tốt nhất nên sử dụng **chùm thấp**.

2 Dùng Còi

Khi cần lập kế hoạch phòng ngừa nguy hiểm, có thể sử dụng còi để báo hiệu cho người khác về sự hiện diện của bạn. Đối với xe bốn bánh, hãy mở cửa sổ và nghe để biết sự di chuyển của các xe khác.

3 Thảm Kịch Tai Nạn Giao Thông

Nếu người lái xe gây tai nạn giao thông, thì người đó sẽ bị phạt hành chính (thu hồi hoặc treo giấy phép lái xe) và sẽ chịu trách nhiệm theo các bộ luật dân sự (bồi thường thiệt hại) và hình sự (phạt tù và phạt tiền).



Trách nhiệm dân sự
Bồi thường thiệt hại



Trách nhiệm hình sự
Phạt tù. Phạt tiền



Trách nhiệm hành chính
Thu hồi/treo giấy phép lái xe

Không chỉ bản thân người lái xe mà các thành viên trong gia đình người này sẽ phải mang gánh nặng tổn thất tài chính và nỗi đau tinh thần do tai nạn.

Hơn nữa, nạn nhân và gia đình nạn nhân sẽ phải chịu nỗi đau không thể xoa dịu.

Khi lái xe, hãy nhớ đến thảm kịch tai nạn giao thông và cố gắng lái xe an toàn

Điểm

Bi Kịch của Sự Nổi Giận Trên Đường Đi

Nổi giận trên đường là một hành động độc hại và nguy hiểm, chẳng hạn như lái xe rất gần các phương tiện khác để cản trở phương tiện qua lại, chặn đường bằng cách phanh gấp trước các phương tiện khác hoặc đe dọa những người lái xe khác bằng cách bấm còi liên tục và bật đèn chiếu sáng. Trong những năm gần đây, các vụ việc liên quan đến thương vong của những người không có lỗi do sự nổi giận trên đường được báo cáo liên tục, và do đó, những hành vi này đã bị coi là hành vi gây cản trở lái xe. Nổi giận trên đường có thể bị phạt tiền, thu hồi giấy phép lái xe, phạt tù và thậm chí bị phạt nặng hơn đối với tội ngộ sát phương tiện giao thông. Hãy hiểu rằng việc lái xe với cảm xúc nhất thời có thể dẫn đến hậu quả tai hại cho cả nạn nhân và gia đình bạn. Không bao giờ nổi giận trên đường đi.



Gợi Ý Nhanh

Chịu Đựng Sự Nổi Giận Trên Đường Đi

Nếu bạn gặp phải cơn giận dữ trên đường, hãy sơ tán mình đến một nơi an toàn, chẳng hạn như khu vực nghỉ ngơi, và gọi số điện thoại khẩn cấp 110 của cảnh sát mà không được ra ngoài để bảo vệ bản thân và những người khác.

Hơn nữa, việc lắp đặt một thiết bị ghi hành trình trong xe hơi sẽ rất hiệu quả để bảo vệ bạn khỏi những thiệt hại do cơn giận dữ trên đường đi.



Gợi Ý Nhanh

Loại Ghế An Toàn Cho Trẻ Em

Ghế an toàn cho trẻ em thường được chia thành ba loại dưới đây.

- Ghế Cho Trẻ Sơ Sinh
Dành cho trẻ mới sinh đến trẻ sơ sinh khoảng 1 tuổi có cân nặng tối đa 10 kg.
Còn được gọi là ghế em bé.
- Ghế An Toàn Cho Trẻ Em
Dành cho trẻ có cân nặng từ 9 đến 18 kg khoảng từ một đến bốn tuổi.
- Ghế Đỡ
Dành cho trẻ từ bốn đến mười tuổi, nặng từ 15 - 36 kg.
Cũng được gọi là ghế phụ.



Gợi Ý Nhanh

Sử Dụng Dây An Toàn khi Mang Thai

Mọi người thường hiểu nhầm rằng phụ nữ có thai không cần thắt dây an toàn. Hiệu quả bảo vệ của dây an toàn đối với cả phụ nữ có thai và thai nhi đã được khoa học chứng minh.

Để bảo vệ bản thân và đứa con chưa chào đời của mình, hãy kiểm tra với bác sĩ và thắt dây an toàn đúng cách.

(2) Sử dụng ghế an toàn cho trẻ em

A Ghế an toàn cho trẻ em được thiết kế đặc biệt nhằm làm giảm thương tích và nguy cơ tử vong khi xảy ra tai nạn giao thông. Đồng thời, loại ghế này cũng ngăn trẻ nhỏ không làm phiền người lái xe bằng việc giữ các bé một cách phù hợp bên trong phương tiện. Với các em nhỏ không thể cài dây an toàn của người lớn, việc trang bị ghế an toàn phù hợp cho trẻ em là rất quan trọng.

Khi có trẻ em ngồi trên phương tiện của bạn, bạn cần có một chiếc ghế an toàn cho trẻ em phù hợp với độ tuổi của trẻ trên xe, trừ khi trẻ bị ốm hoặc trong các trường hợp khác không thể dùng ghế.

B Chọn ghế trẻ em phù hợp với vóc dáng của con bạn và có thể đặt trẻ cố định chắc chắn trên ghế, sau đó làm theo hướng dẫn sử dụng để cố định ghế và sử dụng ghế đúng cách.

(3) Thắt dây an toàn cho phụ nữ có thai

Thắt dây an toàn đúng cách giúp bảo vệ cả phụ nữ có thai và đứa trẻ chưa sinh trong tình huống tai nạn xảy ra. Tuy nhiên, mỗi phụ nữ có thai lại khác nhau, người này phải hỏi ý kiến bác sĩ của mình xem việc thắt dây an toàn có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân hay không.

Để ngăn ngừa thương tích nghiêm trọng có thể xảy ra với đứa trẻ chưa sinh khi có tai nạn, phụ nữ có thai cần thắt dây an toàn đúng cách. Ví dụ, người này cần sử dụng cả dây kéo qua hông và dây kéo qua vai, không chỉ sử dụng mỗi dây kéo qua hông. Phụ nữ có thai không được đặt dây kéo qua hông lên hoặc phía trên bụng của mình.

Đánh Giá

Đánh dấu đúng hay sai cho từng phát biểu sau đây để kiểm tra mức độ hiểu của bạn về phần trước.

1. Khi lái xe máy, việc có thể tự do cử động là rất quan trọng, do đó hãy mặc áo ngăn tay vào mùa hè.
2. Không bắt buộc phải sử dụng ghế trẻ em cho trẻ mẫu giáo dưới sáu tuổi khi ngồi ghế sau trong xe bốn bánh.

► ► ► Các câu trả lời đúng được ghi ở trang cuối của cuốn sách.

OPEN SESAME II

Back Forward Home Refresh Images Open Print Search Stop

Giai Đoạn 2 – Bài Học 9

Về hình ảnh ở trang 231...

Quan Điểm

Những gia đình mất người thân là “nạn nhân khác” trong các vụ tai nạn giao thông.

Bên cạnh nỗi đau và mất mát trước cái chết của người thân, những loại gánh nặng tâm lý dưới đây có thể sẽ đè lên vai các gia đình có người thiệt mạng do tai nạn giao thông. Hãy nhớ rằng nỗi đau do tai nạn giao thông kéo dài theo phần ứng dây chuyền. (Dưới đây là những ví dụ chung. Các trường hợp cụ thể có thể khác nhau theo từng hoàn cảnh.)

- Họ muốn biết tình trạng cuộc điều tra, người có tội đã nói gì và người đó đã ăn năn ra sao, tuy nhiên không có thông tin nào được đưa ra.
- Họ đau đớn về mặt cảm xúc khi nhìn thấy tên và ảnh người thân đã mất của mình trên các phương tiện truyền thông. Hiểu lầm và lời đồn ác ý đôi khi có thể hủy hoại danh dự và nhân phẩm của người quá cố.
- Bản thân các thành viên trong gia đình có thể bị cảnh sát hoặc công tố viên chất vấn trong quá trình điều tra nguyên nhân vụ tai nạn, và mặc dù họ không muốn nhớ về vụ tai nạn, họ bắt buộc phải nói về nó. Họ cũng có thể bị yêu cầu tham gia buổi điều tra tại hiện trường vụ tai nạn.
- Họ phải nộp bằng chứng là quần áo và các vật dụng khác mà người quá cố đã mặc/đeo tại thời điểm xảy ra tai nạn.
- Họ có thể phải tham dự buổi xét xử tại tòa án và đưa ra bằng chứng hoặc buộc phải lắng nghe các lý do một phía do người có tội đưa ra.
- Họ có thể cảm thấy phán quyết không xứng đáng so với cảm xúc của họ. Cũng có những vụ án mà người có tội không bị khởi tố hoặc trưng trị.

TIẾP THEO

(2) Phải Làm Gì khi Nhãn Dán Xác Nhận Phương Tiện Không Có Người Trông Được Gắn vào Phương Tiện của Bạn

Một nhãn dán xác nhận phương tiện không có người trông có thể được gắn vào phương tiện nếu phương tiện này đã được đỗ trái phép. Trong trường hợp người lái xe đỗ xe trái phép không trả tiền phạt, những người chịu trách nhiệm sử dụng ô tô (người sử dụng đã đăng ký trên Giấy Chứng Nhận Kiểm Định Phương Tiện) sẽ phải trả tiền phạt cho phương tiện không có người trông trái phép.

Chỉ người lái xe hoặc người chịu trách nhiệm về phương tiện mới có thể gỡ bỏ nhãn dán xác nhận phương tiện không có người trông còn người khác thì không được xé, làm hỏng hoặc gỡ bỏ nhãn dán. Trước khi bạn lái xe, hãy gỡ bỏ nhãn dán để tránh tai nạn giao thông.

放置車両確認標章
標章番号
登録(車両)番号
号の使用 者

駐車違反

速やかに移動して下さい。

この車は、“放置車両”であることを確認しました。
この車の使用者は、公安委員会から放置違反金の納付を命ぜられることがあります。

なお、この標章が取り付けられた日の翌日から起算して30日以内に、この車を運転し駐車した者がこの違反について反則金の納付をした場合又は公路を侵犯され、若しくは家庭裁判所の審判に付された場合は、この限りではありません。

警察署長

取扱者
電話番号

違	日 時
反	場 所
状	
況	態 様

この車の使用 者、運転者その他のこの車の管理責任者以外の者がこの標章を破損・汚損し、又は取り除くと処罰されます。
運転するときは、交通争議防止のため、この標章を取り除いてください。



Gợi Ý Nhanh

Nếu bạn không thanh toán tiền phạt cho phương tiện không có người trông trái phép...

Trong trường hợp tiền phạt cho một phương tiện không có người trông trái phép chưa được thanh toán vào ngày đáo hạn, Giấy Chứng Nhận Kiểm Định Phương Tiện có thể bị giữ lại tại thời điểm kiểm định.

Tham khảo trang 301 để biết thông tin chi tiết.

5 Các Biện Pháp Cần Thực Hiện Khi Rời Xe của Bạn

Luật RT 71 (5)

1 Các Biện Pháp An Toàn

Các biện pháp sau đây phải được thực hiện khi bạn rời xe của bạn để ngăn xe di chuyển trong khi không có người trông coi, hoặc ngã xe trong trường hợp xe hai bánh.

(1) Xe Bốn Bánh

- Sử dụng phanh tay (phanh đỗ) và tắt động cơ.
- Đối với hộp số sàn, đặt cần sang số về số lùi khi ở trên bề mặt bằng phẳng hoặc xuống dốc và vào số một (số thấp) khi leo lên dốc. Đối với hộp số tự động, hãy đặt cần sang số vào vị trí “P” bất kể đang đỗ xe ở vị trí nào.
- Đặt một viên gạch hoặc hòn đá phía sau các bánh xe trên các sườn dốc.



Gợi Ý Nhanh

Không Để Trẻ Em lại bên trong Phương Tiện

Nếu một đứa trẻ bị bỏ lại trong xe, đứa trẻ đó có thể nghịch ngợm dẫn tới khiến phương tiện bắt đầu di chuyển hoặc xảy ra hỏa hoạn.

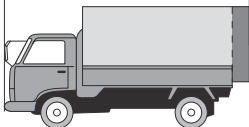
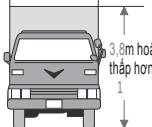
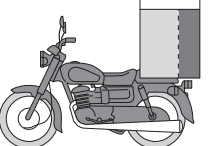
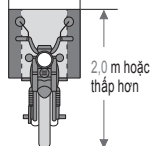
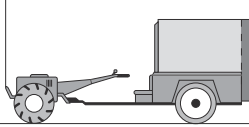
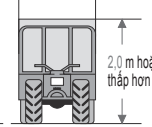
Hơn nữa, môi trường bên trong một phương tiện có thể trở nên nóng ở mức nguy hiểm khi tiếp xúc với ánh sáng mặt trời mạnh.

3 Hạn Chế đối với Hành Khách và Trọng Tải Xe

1 Sức Chứa và Hạn Chế về Trọng Tải

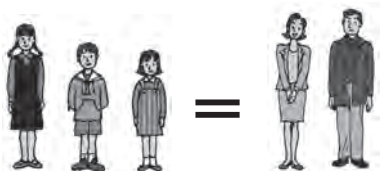
Người điều khiển phương tiện không được cố gắng chở nhiều hơn sức chứa được thiết lập (bao gồm cả người lái xe) hoặc nhiều hơn các hạn chế về hàng hóa cho phép.

● Sức Chứa và Hạn Chế về Trọng Tải

Loại Phương Tiện	Sức Chứa	Công Suất Tải	Kích Thước và Phương Pháp Vận Chuyển Hàng Hóa
Phương tiện cơ giới thông thường, xe cỡ bán trung, xe cỡ trung, xe cỡ lớn và thiết bị hạng nặng đặc biệt	Theo ghi chú trên giấy chứng nhận kiểm định ô tô hoặc giấy chứng nhận đăng ký ô tô nhỏ gọn. (Ô tô con một người ngồi.)	Theo ghi chú trên giấy chứng nhận kiểm định ô tô hoặc giấy chứng nhận đăng ký ô tô nhỏ gọn. (Ô tô con có thể chở 90 kg.)	Chiều dài ô tô x 1,1 hoặc thấp hơn (chiều dài + 1/10 chiều dài đồ)  Chiều rộng của ô tô hoặc thấp hơn  Chiều cao lên tới tối đa 2,5 m là được phép cho phương tiện cơ giới thông thường ba bánh và phương tiện cơ giới thông thường có tổng dung tích động cơ là 660 cc trở xuống.
Xe máy thông thường và xe máy cỡ lớn (không bao gồm xe máy có thùng)	1 (2 người có thể cùng ngồi nếu có một ghế trống khác ngoài ghế ngồi của người lái xe.)	60 kg	Chiều dài thiết bị chuyên trở + 0,3 m hoặc thấp hơn  Chiều rộng thiết bị chuyên trở + 0,15m hoặc thấp hơn bên trái và bên phải 
Xe Đạp Máy	1	30 kg	
Thiết bị hạng nhẹ đặc biệt	1 (2 người có thể cùng ngồi nếu có một ghế trống khác ngoài ghế ngồi của người lái xe.)	700 kg	Chiều dài ô tô x 1,1 hoặc thấp hơn (chiều dài + 1/10 chiều dài đồ)  Chiều rộng của ô tô hoặc thấp hơn 

Cách Tính Sức Chứa Khi Chở Trẻ Em

Tính ba đứa trẻ dưới 12 tuổi bằng hai người lớn.



Tính toán sức chứa

(Sức chứa – số lượng người lớn ngồi) × 1,5
= số lượng trẻ em có thể ngồi

Lưu ý: Bỏ phần sau dấu thập phân.

Nếu 2 người lớn đang ngồi trong ô tô có sức chứa 5 người thì có bao nhiêu trẻ em có thể đi xe?

Ví dụ thực hành

Trả lời

trẻ em

Luật RT 57 I
Pháp Lệnh Thi Hành
22, 23
Tiêu Chuẩn An Toàn
53 II

*1

Hạn Chế về Chiều Cao của Phương Thức Tải

Tùy thuộc vào đường và điều kiện lái xe, có những trường hợp đặc biệt trong đó Ủy Ban An Toàn Công Cộng đã xác định rằng chiều cao của phương tiện không quá 4,1m được chấp thuận nếu xác định rằng không có chướng ngại vật trên đường.



Gợi Ý Nhanh

Những hạn chế liên quan đến phương tiện cơ giới thông thường loại đặc biệt và thiết bị hạng nặng đặc biệt?

Sức chứa và tải tối đa của phương tiện như sau:

- Phương tiện thông thường sử dụng trong nông nghiệp được sử dụng để phun thuốc trừ sâu không thể di chuyển ở tốc độ lớn hơn 35 km/giờ:
Sức chứa: 1 Người
Công suất tải: 1.500 kg
- Thiết bị hạng nặng đặc biệt dùng cho công việc nông nghiệp không thể di chuyển với tốc độ lớn hơn 35km/giờ
Sức chứa: 1 Người
- Thiết bị hạng nặng đặc biệt có chiều dài từ 4,7m trở xuống, chiều rộng từ 1,7m trở xuống và chiều cao 2,8m trở xuống không thể di chuyển ở tốc độ lớn hơn 15km/giờ
Sức chứa: 1 Người
Công suất tải: 1.000 kg

Lưu ý: Xem câu trả lời ở trang bên.

MỤC LỤC TRA CỨU

●自動車の装置 Thiết Bị Ô Tô

あくセル	アクセル chân ga
えんじん	エンジン động cơ
くらっち	クラッチ ly hợp
けいおんき	警告器 còi, còi ô tô
たいや	タイヤ lốp xe
ちえんじレバー	チェンジレバー sang số, chuyển số
どあみラー	ドアミラー gương bên
はんどぶれーき	ハンドブレーキ phanh tay, phanh đỗ
ぶれーき	ブレーキ phanh
ほうこうしじき (ういんカー)	方向指示器 (ウインカー) đèn báo hướng, tín hiệu báo rẽ
るーむみラー	ルームミラー gương chiếu hậu

●重要語句 Chú giải



あいず	合図 101 tín hiệu
あおいろのとうか	青色の灯火 20 đèn xanh
あおりうんてん (ぼうがいうんてん)	あおり運転 (妨害運転) 139, 241 Nổi giận trên đường (Lái xe gây cản trở)
あかいろのとうか	赤色の灯火 21 đèn đỏ
あらかじめ	あらかじめ 66, 67 trước khi (nó), ban đầu, tới trước
あんぜんかくにん	安全確認 100, 102 kiểm tra nguy hiểm, zzám bảo an toàn
あんぜんちたい	安全地帯 6, 92 vùng an toàn
あんないひょうしき	案内標識 38 biển chỉ dẫn
いきちがい	行き違い 120 đi qua một chiếc xe đang đi đến
いちじていし	一時停止 73 (hoàn thành) dừng lại

Xem Lại Câu Trả Lời

Giai Đoạn 1

Bài Học 1

Trang 12 1. ×
2. ○
3. ×

Trang 13 1. ○
2. ×
Trang 17 1. ○
2. ×

Bài Học 2

Trang 26 1. ×
2. ×
3. ○
Trang 28 1. ×
2. ○

Bài Học 3

Trang 48 1. ×
2. ○
3. ×
4. ○
5. ○

Bài Học 4

Trang 54 1. ×
2. ○
3. ×
Trang 58 1. ×
2. ×
3. ×
4. ×
5. ×

Bài học 5

Trang 61 1. ○
2. ×
Trang 63 1. ○
2. ×

Bài Học 6

Trang 73 1. ○
2. ×
3. ○
4. ○
5. ×
6. ×

Trang 80 1. ×
2. ○
3. ×

Bài Học 7

Trang 85 1. ×
2. ×
3. ○
4. ○
Trang 89 1. ×
2. ○
3. ×
4. ○
5. ×

Bài Học 8

Trang 95 1. ○
2. ×
3. ○
4. ×
Trang 98 1. ○
2. ×

Bài Học 9

Trang 102 1. ○
2. ×
3. ○
4. ○

Trang 104 1. ○
2. ×

Bài Học 10

Trang 108 1. ○
2. ○
3. ×

Bài Học 11

Trang 114 1. ○
2. ×
3. ○
4. ×
Trang 118 1. ×
2. ×

Bài Học 12

Trang 122 1. ○
2. ×

Bài Học 13

Trang 131 1. ×
2. ×
3. ×
Trang 140 1. ×
2. ○
3. ○
4. ○

Bài Học 14

Trang 145 1. ×
2. ×
3. ○
4. ×

Giai Đoạn 2

Bài Học 4

Trang 162 1. ○
2. ○
3. ○

Bài Học 6

Trang 182 1. ○
2. ×
3. ○
4. ×
5. ×
6. ○

Bài Học 7

Trang 188 1. ○
2. ×
3. ×
Trang 203 1. ○
2. ×

Bài Học 8

Trang 211 1. ○
2. ×
3. ×
4. ×
5. ×
Trang 216 1. ×
2. ×
3. ×
Trang 220 1. ×
2. ×
3. ×
Trang 225 1. ×
2. ×
3. ○
Trang 229 1. ×
2. ×

Bài Học 9

Trang 249 1. ×
2. ×

Bài Học 10

Trang 255 1. ×
2. ○
3. ×
4. ×
5. ○
Trang 261 1. ○
2. ×
3. ×
Trang 267 1. ○
2. ×
3. ○
4. ○
5. ○
6. ×
7. ×

Bài Học 11

Trang 274 1. ×
2. ×
3. ×
4. ×
Trang 282 1. ×
2. ×
3. ×
4. ×
5. ×
6. ○

Bài Học 12

Trang 288 1. ×
2. ×
3. ×
4. ×

Bài Học 13

Trang 292 1. ○
2. ×
3. ○

Bài Học 14

Trang 296 1. ×
2. ×
3. ○

Bài Học 15

Trang 300 1. ×
2. ×
3. ○
4. ×
Trang 305 1. ×
2. ○

Bài Học 16

Trang 311 1. ×
2. ○
Trang 314 1. ○
2. ×

Bài Học 17

Trang 323 1. ×
2. ×
3. ○
Trang 334 1. ○
2. ○
3. ×